



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 26/2023
Từ 03/7 - 07/7/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI
024.62821016**

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ LINH HOẠT HƠN, NÓI LÔNG HƠN

Ngày 04/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2023.



Theo Thủ tướng, những kết quả nổi bật trong tháng 6 đã góp phần quan trọng vào kết quả chung của quý II và 6 tháng đầu năm 2023, đạt được mục tiêu tổng quát đã đề ra - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Nhằm triển khai kết quả Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ và các nghị quyết, quyết sách của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5, tại Hội nghị, các đại biểu tập trung thảo luận, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023, tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tình hình triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm.

Các đại biểu cũng góp ý vào dự thảo Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

Phản ứng chính sách kịp thời và có hiệu quả cụ thể

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đặc biệt, nhiều đại biểu nhấn mạnh sự chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phản ứng chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu, thủ trưởng các Bộ, ngành, địa phương.

Trong đó, đã tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, tổ chức 11 hội nghị, phiên họp Chính phủ, trong đó có 5 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; ban hành 66 văn bản quy phạm (44 nghị định và 22 quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ), 106 nghị quyết của Chính phủ, 829 quyết định cá biệt, 41 công điện, 22 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Cùng với đó, chuẩn bị chu đáo, phục vụ tốt Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ và Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV. Trong đó, Quốc hội đã thông qua 8 luật, cho ý kiến 9 dự án luật và quyết nghị nhiều chủ trương, chính sách quan trọng.

Đồng thời, tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị, chuyên công tác, hoạt động đối ngoại, tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học; tập trung rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập 25 tổ công tác do các thành viên Chính phủ làm việc trực tiếp với tất cả các địa phương; đã xử lý 300/1.000 kiến nghị và đang tiếp tục xem xét, xử lý đối với trên 700 kiến nghị còn lại.

Trước tình hình quốc tế, trong nước rất khó khăn, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời ban hành và đề xuất nhiều cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, các nhiệm vụ, giải pháp đề ra khá đồng bộ, toàn diện, đúng và trúng, sát thực tiễn, được Nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế đánh giá cao và đã có hiệu quả rõ nét với nhiều số liệu tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau hiệu quả hơn quý trước.

Cụ thể, đã lập 5 tổ công tác về giải ngân đầu tư công, tập trung đôn đốc hàng tháng các dự án, công trình trọng điểm quốc gia (vừa qua đã hoàn thành đưa vào sử dụng 566km cao tốc, đưa tổng số chiều dài cao tốc cả nước lên 1.729km).

Về chính sách tiền tệ, đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4 lần giảm lãi suất điều hành với mức từ 0,5 - 1,5%; giảm mặt bằng lãi suất cho vay; tăng dư nợ tín dụng, khả năng tiếp cận tín dụng; cơ cấu lại nợ, gia hạn nợ, mua lại trái phiếu doanh nghiệp, gói tín dụng 100 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội...

Ngay từ tháng 10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tăng thêm 1,5 - 2% tăng trưởng tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho sản xuất kinh doanh. Phân tích thêm nội dung này, Thủ tướng nêu rõ, các giải pháp này có căn cứ khoa học và thực tiễn: Lãi suất thực còn rất cao, chênh lệch lãi suất tiền gửi - cho vay còn khá cao (2 - 3%); cung tiền tệ (M2) tăng thấp (2,53%); tín dụng tăng thấp trong khi nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận vốn. Từ đó đến nay, Chính phủ, Thủ tướng đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhất quán, xuyên suốt chủ trương này để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, người dân.

Các đại biểu cho rằng, các chủ trương được đưa ra chỉ đạo từ sớm, rất đúng và trúng, sát thực tiễn. Đây là nền tảng để điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng quyết liệt hơn, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Về chính sách tài khoá, thực hiện các chính sách gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, miễn giảm thuế, phí, lệ phí (với tổng quy mô khoảng 200 nghìn tỷ đồng theo các nghị định số 12/2023/NĐ-CP, Nghị định số 36/2023/NĐ-CP, Nghị định số 41/2023/NĐ-CP của Chính phủ, giảm 2% thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết của Quốc hội...).

Về các chính sách, giải pháp khác, đã tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản (theo các nghị định số 08/2023/NĐ-CP, Nghị định số 10/2023/NĐ-CP và Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ). Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi nhanh, phát triển bền vững (Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ). Xử lý vướng mắc về mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế (Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ).

Cùng với đó, tiếp tục tổ chức các hội nghị triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị về 6 vùng kinh tế - xã hội trên cả nước (gắn với tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng, địa phương). Thúc đẩy mạnh mẽ công tác quy hoạch, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, du lịch, ngoại giao kinh tế, cải cách thủ tục hành chính... Tiếp tục xử lý từng bước dứt điểm các vấn đề tồn đọng kéo dài nhiều năm (các doanh nghiệp, dự án thua lỗ kéo dài, kém hiệu quả, các ngân hàng thương mại yếu kém, mua bắt buộc...).

Nhiều số liệu tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau hiệu quả hơn quý trước

Phiên họp thống nhất đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 tiếp tục xu hướng tích cực, nhiều lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với tháng 5 và 5 tháng đầu năm, Quý II nhìn chung tốt hơn Quý I, đóng góp vào kết quả chung của 6 tháng đầu năm 2023.

Trong đó, nổi bật là kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát tốt theo Nghị quyết của Quốc hội giao.

Lạm phát tiếp tục xu hướng giảm dần trong khi lạm phát ở nhiều nước neo ở mức cao và kéo dài. Tăng trưởng phục hồi, GDP Quý II tăng 4,14%, cao hơn mức tăng của Quý I (3,32%), tính chung 6 tháng tăng 3,72%. Thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định; lãi suất tiền gửi bình quân còn 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022), lãi suất cho vay bình quân còn 8,9%/năm (giảm 1%).

Xuất nhập khẩu có xu hướng tăng trở lại, tính chung 6 tháng xuất siêu 12,25 tỷ USD. Thu chi ngân sách nhà nước bảo đảm tiến độ, thu 6 tháng 876 nghìn tỷ đồng, đạt 54% dự toán năm (giảm 7,8% so với cùng kỳ); chi đạt 805 nghìn tỷ đồng, đạt 38,8% dự toán năm (tăng 12,9%, thể hiện vai trò thúc đẩy tăng trưởng).

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu phục hồi tốt, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp tiếp tục tăng trở lại. Nông nghiệp tiếp tục là bộ đỡ vững chắc của nền kinh tế trong khó khăn; lúa gạo được mùa, được giá; năng suất lúa Đông Xuân tăng 1,6 tạ/ha; sản lượng đạt 20,2 triệu tấn, tăng 232

nghìn tấn; 6 tháng xuất khẩu 4,27 triệu tấn gạo, giá trị 2,3 tỷ USD, tổng giá trị nông sản xuất khẩu đạt 24,6 tỷ USD.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trở lại. Quý II tăng 1,56% (Quý I giảm 0,75%); tính chung 6 tháng tăng 0,44% so với cùng kỳ, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 0,37%.

Khu vực dịch vụ giữ mức tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6 tăng 0,5% so với tháng 5; tính chung 6 tháng tăng 10,9% so với cùng kỳ. Thu hút khách quốc tế tháng 6 đạt 975 nghìn lượt, tăng 6,4% so với tháng 5 và gấp 4,1 lần cùng kỳ; tính chung 6 tháng đạt 5,6 triệu lượt, gấp 9,3 lần cùng kỳ.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục tăng, Quý II cao hơn Quý I, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội Quý II tăng 5,5% (Quý I tăng 3,7%); tính chung 6 tháng tăng 4,7%. Đặc biệt, giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đạt 216 nghìn tỷ đồng, bằng 30,49% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (27,75%) và số tuyệt đối cao hơn khoảng 65 nghìn tỷ đồng (tổng số vốn đầu tư công năm 2023 là 817 nghìn tỷ đồng, vốn đầu tư trong nước là 784 nghìn tỷ đồng).

Vốn FDI tiếp tục xu hướng tích cực, vốn FDI đăng ký mới đạt 6,49 tỷ USD, tăng 31,3%; vốn góp, mua cổ phần đạt 4,01 tỷ USD, tăng 76,8%. Vốn FDI thực hiện đạt 10,2 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ.

Phát triển doanh nghiệp có xu hướng tích cực hơn. Trong tháng 6 có 13,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 14,9% so với tháng 5; tổng số vốn đăng ký tăng 33,7%; tổng số lao động đăng ký tăng 39,2%. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh ngành chế biến, chế tạo: Dự kiến Quý III có 72,8% doanh nghiệp dự báo ổn định và tốt hơn so với Quý II; và 27,4% dự báo khó khăn hơn.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được chú trọng; đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện. Thu nhập bình quân lao động trong 6 tháng là 7 triệu đồng/tháng, tăng 7,6% so với cùng kỳ; 94% tỷ lệ hộ đánh giá có thu nhập không đổi và tăng lên, tăng 15% so với cùng kỳ.

Tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh, góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng viên. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, nhất là đối ngoại cấp cao, ngoại giao kinh tế, uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam tiếp tục được củng cố, nâng lên.

5 bài học kinh nghiệm quan trọng

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các ý kiến tại phiên họp, giao các cơ quan tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện các báo cáo và dự thảo Nghị quyết phiên họp và dự thảo Nghị quyết chuyên đề về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, sớm trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Theo Thủ tướng Chính phủ, những kết quả nổi bật trong tháng 6 đã góp phần quan trọng vào kết quả chung của Quý II và 6 tháng đầu năm 2023, đạt được mục tiêu tổng quát đã đề ra: Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; các cân đối lớn của nền kinh tế, an sinh xã hội, đời sống Nhân dân được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; giữ gìn được môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước, góp phần củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Nhiều tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục dự báo Việt Nam là một trong những nước tăng trưởng cao của khu vực, thế giới; các tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín thế giới tiếp tục duy trì và nâng hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả tích cực là cơ bản, Thủ tướng Chính phủ cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức. Tốc độ tăng trưởng GDP thấp hơn so với kịch bản đề ra. Tình hình thị trường quốc tế còn rất khó khăn. Dư nợ tín dụng tăng thấp. Thu ngân sách nhà nước có xu hướng giảm. Ngành công nghiệp phục hồi chậm. Sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; có 100 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 22,6%. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 tăng lên 46,2 điểm từ mức 45,3 điểm vào tháng 5, nhưng vẫn là tháng thứ 4 liên tiếp dưới 50 điểm.

Vốn FDI đăng ký tăng thêm tiếp tục bị ảnh hưởng. Những bất cập, vướng mắc của các thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bảo hiểm, bất động sản mới chỉ được xử lý bước đầu. Thủ tục hành chính một số lĩnh vực, địa bàn còn nặng nề, chưa thông thoáng, đặc biệt còn có tình trạng vướng mắc pháp lý của nhiều dự án đầu tư nhưng chậm được các cấp, các ngành chủ động tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền.

Tình hình lao động, việc làm khó khăn. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc, biên giới, hải đảo. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh dự báo diễn biến phức tạp, tiếp tục gây hậu quả nặng nề... Tình hình an ninh trật tự ở một số địa bàn, lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị nhấn mạnh 5 bài học kinh nghiệm: (1) Bám sát tình hình, phản ứng chính sách kịp thời, tổ chức thực hiện hiệu quả; đẩy mạnh tính tự chủ, tự lực tự cường. (2) Tăng cường hơn kỷ luật, kỷ cương theo tinh thần: đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện; đã làm, đã thực hiện là phải có sản phẩm cân đong đo đếm được, kiểm tra được; làm việc nào dứt việc đó. (3) Đẩy mạnh hơn nữa phân cấp, uỷ quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; (4) Giữ vững bản lĩnh chính trị, tự tin, không cầu toàn, không nóng vội; không lạc quan khi thuận lợi; không bi quan khi khó khăn; (5) Bảo vệ và phát huy tinh thần dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; loại bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại; xử lý nghiêm việc đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm.

Về bối cảnh tình hình thời gian tới, Chính phủ và các địa phương thống nhất nhận định khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta phải tăng cường phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình để có phản ứng chính sách phù hợp, kịp thời; đồng thời, chuẩn bị kỹ các phương án, kịch bản, giải pháp ứng phó, dứt khoát không để bị động, bất ngờ. Yêu cầu đặt ra là phải linh hoạt có giải pháp đúng và tập trung thực hiện

hiệu quả với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt hơn nữa và kiên trì, bền bỉ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Chuyển chính sách tiền tệ từ "chắc chắn" sang "linh hoạt, nói lỏng hơn"

Về mục tiêu, quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu kiên định, kiên trì tập trung thực hiện mục tiêu tổng quát theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ tiếp tục nhấn mạnh ưu tiên tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đặc biệt là phải ưu tiên cho tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô (tăng trưởng khoảng 6,5% và lạm phát khoảng 4,5%) và bảo đảm đời sống nhân dân. Với dư địa chính sách còn khá lớn (lạm phát giảm dần còn 3,29%; nợ công 38%, nợ Chính phủ 34,7% GDP, bội chi ngân sách nhà nước trong vòng kiểm soát), việc ưu tiên hơn cho mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng là phù hợp, cần thiết lúc này. Đây cũng là điểm mạnh của Việt Nam so với nhiều nước trên thế giới còn ít hoặc khó khăn cho dư địa chính sách.

Trong chỉ đạo điều hành, cần đặc biệt lưu ý việc bảo đảm cân bằng hài hoà, hợp lý giữa: (1) Lãi suất và tỷ giá; (2) Tăng trưởng và lạm phát, giữa cung và cầu; (3) Chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; (4) Theo dõi sát và nắm chắc tình hình bên trong và bên ngoài.

Về định hướng chính sách, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, nói lỏng, kịp thời, hiệu quả hơn; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, nhanh chóng, dứt khoát; chú trọng nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp các chính sách.

Cho rằng đây là cơ hội cần nắm bắt, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, mở rộng hơn được thể hiện chủ yếu thông qua: Tăng cung tiền (M2), tăng tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay. Theo Thủ tướng Chính phủ, về thực chất, chủ trương này đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, có lộ trình, xuyên suốt từ tháng 10/2022 đến nay; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã làm nhưng cần làm mạnh hơn nữa. Thủ tướng Chính phủ đưa ra chủ trương chuyển chính sách tiền tệ từ "chặt chẽ" trước tháng 10/2022 sang "chắc chắn" từ tháng 10/2022 và tiếp tục chuyển sang "linh hoạt, nói lỏng hơn" trong điều kiện hiện nay là cần thiết. Điều này nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết tháo gỡ khó khăn về thanh khoản, tín dụng, thúc đẩy phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh và phù hợp với thực tiễn.

Cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ngành ngân hàng, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi và đề nghị cộng đồng doanh nghiệp phải nỗ lực, cố gắng hơn nữa, tăng cường tiết kiệm chi phí, đổi mới quản trị doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển sản phẩm có chất lượng theo hướng sản xuất xanh, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện môi trường, đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường trong nước, quốc tế.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đồng hành, phối hợp chặt chẽ cùng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó

khẩn cho sản xuất kinh doanh, nhất là rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tiếp giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Về công cụ, giải pháp chính sách, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu rà soát các cơ chế, chính sách, có giải pháp cụ thể, phù hợp để tập trung hỗ trợ, thúc đẩy các động lực tăng trưởng cả về phía cầu và phía cung. Theo đó, tiếp tục rà soát, có các giải pháp mạnh hơn, hiệu quả hơn để kích cầu tiêu dùng, phát triển mạnh thị trường trong nước (các giải pháp về miễn giảm thuế, phí, lệ phí, các hình thức hỗ trợ mua hàng, khuyến mãi, giảm giá, giảm các loại phí, lệ phí, thúc đẩy mạnh mẽ tín dụng tiêu dùng...).

Đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công (với tổng số vốn đầu tư công năm 2023 khoảng 817 nghìn tỷ đồng; trong khi 1 đồng vốn đầu tư công có thể thu hút được 1,62 đồng đầu tư ngoài nhà nước); đồng thời tạo mọi thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các dự án PPP; tập trung xoá bỏ rào cản, khơi thông mọi nguồn lực từ bên trong và bên ngoài.

Về xuất khẩu, tăng cường xúc tiến thương mại, giữ vững, củng cố các thị trường truyền thống hiện có và mở rộng các thị trường mới, có giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, nhất là xuất khẩu xanh (lưu ý các khu vực Trung Đông, châu Phi, Mỹ La-tinh, Khối Bắc Mỹ); sớm ký Hiệp định FTA với Israel, UAE....

Tập trung nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế. Quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... nhằm tạo chuyển biến rõ nét về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành chủ động, tích cực giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các địa phương tổng hợp từ báo cáo của 26 tổ công tác của Chính phủ; các tổ công tác này tiếp tục hoạt động hằng tháng nhằm thực hiện "mục tiêu kép": vừa kiểm điểm, đánh giá việc xử lý các kiến nghị trước đó; vừa kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung với các Bộ, ngành, địa phương.

Thứ nhất, nắm chắc tình hình, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để chủ động ứng phó, giải quyết kịp thời, hiệu quả; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo, đề xuất ngay với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt lưu ý không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, những nhiễu, tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có).

Thứ ba, thúc đẩy mạnh mẽ 3 động lực tăng trưởng: đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu. Trong đó lưu ý cần đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các công trình hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia đi qua các địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

chủ động, tích cực giải quyết cung cấp vật liệu xây dựng thông thường cho các dự án đường cao tốc.

Thứ tư, tập trung tháo gỡ khó khăn, khắc phục ngay tình trạng sản xuất kinh doanh trì trệ, khôi phục và tìm kiếm thị trường, đơn hàng mới (phần đầu chỉ số PMI sớm tăng lên trên 50 điểm); yêu cầu từng Bộ, ngành, địa phương phải chủ động rà soát, có biện pháp, hành động cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư một cách kịp thời, thiết thực, hiệu quả, không hứa suông. Không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm.

Thứ năm, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng (khoảng 4,5% và khoảng 6,5% theo Nghị quyết của Quốc hội) bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ sáu, chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, việc làm và đời sống nhân dân (lưu ý vấn đề tăng lương và kiểm soát giá).

Thứ bảy, thúc đẩy các lĩnh vực văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, chuyển đổi năng lượng, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

Thứ tám, tăng cường phòng chống tham nhũng, tiêu cực; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Thứ chín, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề quan trọng, cấp bách hoặc mới phát sinh. Trong đó, đẩy mạnh và hoàn thành dứt điểm công tác quy hoạch ngành, quy hoạch địa phương, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả giải ngân 3 chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VIII; xây dựng hệ thống truyền tải điện; trong đó có chuỗi dự án điện khí Ô Môn, đường dây 500 KV từ miền Trung ra miền Bắc. Bảo đảm đủ điện, xăng dầu phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tiêu dùng của nhân dân. Xử lý tình trạng mất cân đối cung cầu lao động tại một số địa phương; chủ động phương án hỗ trợ người lao động. Tổ chức tốt tuyển sinh đại học, cao đẳng; đấu thầu in sách giáo khoa theo cơ chế thị trường; xử lý dứt điểm vấn đề thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế tại một số cơ sở y tế công lập...

Thứ mười, chuẩn bị kỹ, phục vụ tốt các cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhất là Hội nghị Trung ương, kỳ họp Quốc hội vào cuối năm.

Dứt khoát tổ chức đấu thầu công khai in sách giáo khoa

Chỉ đạo các nhiệm vụ cụ thể với các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ lưu ý Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện ngay các giải pháp để tiếp tục giảm mật bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay (xem xét cả đối với các khoản vay mới và đang còn dư nợ); tăng tín dụng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế; tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho sản xuất kinh doanh. Tập trung xử lý các ngân hàng thương mại yếu kém, bảo đảm thanh khoản, an toàn hệ thống, chú trọng xử lý nợ xấu; thực hiện hiệu quả các gói tín dụng chính sách 40 nghìn tỷ đồng (hỗ trợ lãi suất 2%) và 120 nghìn tỷ đồng (cho vay nhà ở xã hội).

Bộ Tài chính tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm chi thường xuyên. Thực hiện hiệu quả các chính sách gia hạn,

giảm thuế, phí, lệ phí đã ban hành; đẩy nhanh hoàn thuế giá trị gia tăng. Tiếp tục nghiên cứu các chính sách, giải pháp hỗ trợ về tài khoá (nghiên cứu cân nhắc nếu thuận lợi thì báo cáo cấp có thẩm quyền có thể tăng thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng với quy mô khoảng 4 - 5% GDP trong những năm tới nhưng không ảnh hưởng đến trần nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia; vấn đề là phải sử dụng vốn có hiệu quả); đồng thời hoàn thiện phương án, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về thuế tối thiểu toàn cầu. Khẩn trương xử lý thực chất, hiệu quả những tồn tại, bất cập của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bảo hiểm.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành phân bổ vốn; đôn đốc, đẩy nhanh, quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh; tập trung đôn đốc đẩy nhanh công tác quy hoạch hơn nữa, làm ngày đêm cho các địa phương. Cập nhật phương án, kịch bản chỉ đạo điều hành; hoàn thiện trình ban hành Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật kỷ cương.

Bộ Xây dựng thực hiện nghiêm Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; chương trình xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội; cùng Bộ Công an, các bộ, ngành, khẩn trương tháo gỡ vướng mắc về phòng cháy chữa cháy.

Bộ Giao thông vận tải tập trung chỉ đạo triển khai các dự án giao thông trọng điểm, nhất là các dự án cao tốc, chọn được nhà thầu xây dựng sân bay Long Thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh.

Bộ Công Thương tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước; kích cầu tiêu dùng; mở rộng thị trường xuất khẩu; thúc đẩy đàm phán, ký kết các FTA mới; triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII; kiên quyết không để thiếu điện, xăng dầu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm; tìm đầu ra cho nông sản, tập trung cho xuất khẩu chính ngạch; thực hiện nghiêm các giải pháp để sớm gỡ bỏ thẻ vàng IUU; chủ động phòng chống dịch bệnh, phòng chống hạn, xâm nhập mặn, khô hạn, sạt lở.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy hoạch đất đai, các thủ tục hành chính; khẩn trương xử lý các kiến nghị, vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp về đất đai, môi trường; tăng cường dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Xử lý dứt điểm về nguyên vật liệu cho xây dựng hạ tầng giao thông.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kịp thời điều tiết cung cầu lao động; chủ động có phương án hỗ trợ người lao động gặp khó khăn; thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo; chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi ngay Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 về quản lý lao động nước ngoài trong tháng 7/2023.

Bộ Y tế tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế. Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tốt tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023; có giải pháp hiệu quả bảo vệ trẻ em trước tình trạng xâm hại, bạo lực, ma túy học đường, thương tích, đuối nước trong mùa hè; tổ chức đấu thầu công khai in sách giáo khoa.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến du lịch, các giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch, nhất là sau khi quy định mới về visa được áp dụng; khẩn trương xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa trong Quý III/2023 và Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa...

Về kiến nghị của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung chỉ đạo chủ động tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc; đồng thời kịp thời báo cáo, đề xuất đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 616/CD-TTg ngày 4/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030.**

Công điện gửi Bộ trưởng các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Công điện nêu rõ:

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 và Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; trên cơ sở ý kiến của Đảng đoàn Quốc hội tại cuộc họp ngày 03/7/2023 về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, để bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; đặc biệt là công tác quy hoạch, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cần sớm hoàn thành để bảo đảm thực hiện đúng tiến độ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo bổ sung vào quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung:

"Đến năm 2025: Thực hiện sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân

số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Đến năm 2030: Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Việc lập và thực hiện quy hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 ngoài tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số cần phải tính đến kết quả sắp xếp giai đoạn trước, đơn vị hành chính ổn định từ lâu, có vị trí biệt lập, có các yếu tố đặc thù và các đơn vị hành chính nông thôn đã được quy hoạch thành đơn vị hành chính đô thị.

Phạm vi ranh giới cụ thể của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thời kỳ quy hoạch tỉnh".

b) Chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 liên quan đến địa phương mình.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bổ sung nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 trong quy hoạch tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ khi quy hoạch tỉnh đã bổ sung nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

4. Bộ Nội vụ:

a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bổ sung nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 trong quy hoạch tỉnh.

5. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương rà soát lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn để bảo đảm các quy hoạch này có phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

6. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để tháo gỡ, giải quyết, xử lý kịp thời.

*** Thủ tướng chỉ đạo trước 15/7, phải trả lời kiến nghị, đề xuất của địa phương, không để chậm trễ hơn nữa**

Đối với những kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành nhưng đến nay chưa giải quyết xong, phải tập trung, khẩn trương giải quyết ngay hoặc nếu chưa giải quyết được thì phải trả lời, hướng dẫn rõ ràng cho địa phương, bộ, ngành trước ngày 15/7/2023; không để chậm trễ hơn nữa.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký văn bản 622/TTg-TH ngày 05/7/2023 về việc giải quyết các kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan.

Văn bản nêu rõ: Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 365/CĐ-TTg ngày 04/5/2023 và văn bản số 513/TTg-TH ngày 05/6/2023 gửi các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả xử lý.

Đến ngày 01/7/2023, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan. Theo đó, trong tổng số 1.192 kiến nghị, đề xuất được phản ánh đã gửi đến các Bộ, cơ quan, qua rà soát, số kiến nghị, đề xuất thực tế nhận được là 1.038 kiến nghị, đề xuất.

Đến nay, các Bộ, cơ quan liên quan đã giải quyết 769/1.038 kiến nghị, đề xuất (đạt tỷ lệ 74%); còn 269/1.038 kiến nghị, đề xuất đang tiếp tục được nghiên cứu, giải quyết (chiếm tỷ lệ 26%). Một số Bộ, cơ quan đã giải quyết, trả lời 100% số kiến nghị, đề xuất nhận được, như: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

Một số Bộ, cơ quan có số lượng kiến nghị, đề xuất nhận được lớn và có tỷ lệ giải quyết, trả lời cao, như: Kế hoạch và Đầu tư (161/177 đạt 91%), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (78/87 đạt 90%), Tài chính (148/200 đạt 74%). Các Bộ, cơ quan cam kết sẽ khẩn trương nghiên cứu, giải quyết, trả lời, hướng dẫn đối với những kiến nghị còn lại theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Về việc này, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao các Bộ, cơ quan trong thời gian qua đã quyết liệt, nỗ lực, cố gắng trong rà soát, giải quyết, hướng dẫn, trả lời các kiến nghị, đề xuất được gửi đến; từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bộ, ngành và cả nước.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác này dẫn đến còn các kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan chưa giải quyết, trả lời kịp thời; còn tình trạng bỏ sót, bỏ quên các kiến nghị, đề xuất không được giải quyết.

Khắc phục triệt để tình trạng chậm trễ, không xử lý kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan gửi đến

Thời gian tới, để phát huy kết quả tích cực đã đạt được, đề cao tinh thần, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, khắc phục triệt để tình trạng chậm trễ, không xử lý kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan gửi đến; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương và Công điện số 365/CD-TTg ngày 04/5/2023 về khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; theo dõi, chỉ đạo sát sao để xem xét, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan bảo đảm kịp thời, đúng hạn; không để chậm trễ, bỏ sót, không để ách tắc công việc tại Bộ, cơ quan mình. Xác định việc giải quyết hoặc hướng dẫn, trả lời kịp thời, đúng hạn các kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là tiêu chí quan trọng trong đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, cán bộ, công chức.

Đối với những kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành nhưng đến nay chưa giải quyết xong, phải tập trung, khẩn trương giải quyết ngay hoặc nếu chưa giải quyết được thì phải trả lời, hướng dẫn rõ ràng cho địa phương, Bộ, ngành trước ngày 15/7/2023; không để chậm trễ hơn nữa.

Đối với những kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành:

Phải có ngay văn bản chuyển cơ quan có thẩm quyền và thông báo cho địa phương, cơ quan có kiến nghị, đề xuất biết hoặc gửi trả lại văn bản và trả lời, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể.

Trường hợp thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhưng vượt thẩm quyền giải quyết của Bộ, cơ quan, phải khẩn trương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định, không để chậm trễ, kéo dài; đồng thời thông báo cho địa phương, cơ quan có kiến nghị, đề xuất biết.

Phối hợp với địa phương, cơ quan liên quan rà soát các nội dung kiến nghị, đề xuất được địa phương, cơ quan phản ánh nhưng không nhận được văn bản; khẩn trương giải quyết theo thẩm quyền và quy định đối với những kiến nghị, đề xuất này sau khi nhận được.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có kiến nghị, đề xuất chủ động, tích cực giải quyết các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Khi gửi kiến nghị, đề xuất phải nghiên cứu, rà soát kỹ để gửi đúng Bộ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định để bộ, cơ quan có đủ cơ sở xem xét, giải quyết.

Sau khi gửi kiến nghị, đề xuất phải chủ động phối hợp, trao đổi thường xuyên, tích cực đôn đốc các bộ, cơ quan xem xét, giải quyết; trường hợp cần thiết, đề nghị làm việc với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan để xử lý kịp thời các kiến nghị, đề xuất theo quy định.

Hàng tháng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những kiến nghị, đề xuất của địa phương, cơ quan chưa được các bộ, ngành giải quyết kịp thời (nếu có).

Văn phòng Chính phủ chủ động, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, đề xuất của các địa phương, cơ quan; trường hợp cần thiết, tổng hợp, báo cáo đề xuất

Thủ tướng, Phó Thủ tướng phụ trách xem xét, có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

*** Xử lý nghiêm, công bố công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để chậm trễ, gây phiền hà**

Ngày 29/6/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 252/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Thông báo, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như người đứng đầu một số cơ quan chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo.

Việc rà soát, trình và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh còn chậm (còn 714/1.146 quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa chưa được thực thi) và chưa chú trọng tham vấn lấy ý kiến các hiệp hội, doanh nghiệp, đối tượng chịu tác động khi ban hành thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

618/699 thủ tục hành chính chưa được thực thi phương án phân cấp; 808/1.146 thủ tục hành chính chưa được đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý cư dân...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ, kịp thời; còn tình trạng níu kéo, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực, thiếu phân cấp, phân quyền.

Lựa chọn những quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản để tập trung cải cách

Về phương hướng, giải pháp, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu lựa chọn những quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản để tập trung cải cách, trước mắt tập trung ưu tiên các vấn đề cấp bách cần tháo gỡ, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: xây dựng, bất động sản, thuế, hải quan, điện, năng lượng, sản xuất, chế biến nông sản, xuất nhập khẩu, giáo dục đào tạo, y tế...

Thực hiện giao ban định kỳ và làm việc trực tiếp của Lãnh đạo Chính phủ, Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp để nhận diện các khó khăn, vướng mắc và kịp thời tháo gỡ, thúc đẩy triển khai;

Đôn đốc thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phương án phân cấp đã được phê duyệt, trước mắt tập trung vào 714 quy định đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa chưa được thực thi, 618 thủ tục hành chính đã phê duyệt phương án phân cấp chưa được thực thi, 808 thủ tục hành chính liên quan đến giấy tờ công dân chưa thực thi đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết chuyên đề và việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại các bộ, cơ quan, địa phương.

Thực hiện nghiêm công bố đầy đủ, chính xác thông tin về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia

Về nhiệm vụ cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa ngay các quy định, thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhất là các quy định, thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, hành vi hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà.

Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường hơn nữa công tác thẩm định quy định thủ tục hành chính tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chỉ ban hành thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Bộ Nội vụ, trên cơ sở rà soát của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp rà soát, đề xuất phương án kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó bao gồm cả tổ tư vấn chính sách của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian trình trong tháng 7 năm 2023.

Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ

Thông báo cũng nêu rõ, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm từ nay đến hết ngày 31/12/2023 để tập trung cắt giảm, đơn giản hóa và nâng cao chất lượng các quy định, thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ, phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính và các thủ tục hành chính liên quan đến giấy tờ công dân), trong đó phân công cụ thể trách nhiệm từng cơ quan, có định lượng kết quả, sản phẩm cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2023.

Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ gồm từ 10 - 12 thành viên do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Tổ trưởng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Tổ phó thường trực, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Tổ phó, Thứ trưởng Bộ Công an - Tổ phó Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 làm Tổ phó, lãnh đạo một số Bộ, cơ quan làm thành viên và Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính làm Ủy viên thường trực.

Tổ công tác có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về cải cách thủ tục hành chính; kỷ cương hành chính và nhận diện các khó khăn, vướng mắc, kịp thời tháo gỡ, thúc đẩy triển khai, trước mắt tập trung vào các phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phương án phân cấp đã phê duyệt nhưng chưa được thực thi.

Đồng thời nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để cập nhật, công khai theo dõi, đánh giá về thủ tục hành chính nội bộ và thủ tục hành chính 4 cấp chính quyền. Hoàn thành trong Quý III năm 2023.

*** Phân công cơ quan soạn thảo, thời hạn trình một số dự án luật**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình 3 dự án luật được điều chỉnh bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 được phân công như sau: Bộ Tư pháp trình Chính phủ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản trong tháng 7/2023, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 8/2023; Bộ Quốc phòng trình Chính phủ Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp trong tháng 7/2023, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 9/2023; Bộ Tư pháp trình Chính phủ Luật Thủ đô (sửa đổi) trong tháng 8/2023.

9 dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 được phân công cơ quan chủ trì soạn thảo như sau: Bộ Tư pháp trình Chính phủ Luật Công chứng (sửa đổi) tháng 1/2024, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 2/2024; Bộ Công an trình Chính phủ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ tháng 7/2024, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 2/2024; Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tháng 01/2024, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 3/2024; Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ tháng 1/2024, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 3/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược do Bộ Y tế trình Chính phủ tháng 2/2024, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 3/2024; Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ Luật Địa chất và khoáng sản tháng 2/2024, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 3/2024; tháng 2/2024, Bộ Quốc phòng trình Chính phủ Luật Phòng không nhân dân; Bộ Xây dựng trình Chính phủ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tháng 2/2024; tháng 6/2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ Luật Việc làm (sửa đổi), trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 8/2024.

Căn cứ Bản phân công, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện rà soát đầy đủ các văn bản có liên quan để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản

dự kiến ban hành, tránh để xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; ngăn ngừa tình trạng cài cắm "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong xây dựng pháp luật; tập trung thực hiện nghiêm các giải pháp đã được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ; coi việc hoàn thành Chương trình là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Các Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, gồm: Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án luật trình Chính phủ đúng thời hạn, tiến độ đã được phân công theo Quyết định này.

Đối với dự án Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban của Quốc hội tiếp thu, giải trình ý kiến của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội, báo cáo Chính phủ việc tiếp thu, hoàn thiện để trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 6.

Đối với dự án Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ đúng thời hạn đã được phân công, để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Bộ Tư pháp thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; hằng tháng có báo cáo gửi Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tiến độ chuẩn bị các dự án, dự thảo thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; thống kê các dự án, dự thảo chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và đề xuất biện pháp xử lý.

Nguồn: baohinhphu.vn/xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TOÀN NGÀNH GÓP PHẦN THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ SỐ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Sáng ngày 07/7/2023, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị của Bộ Nội vụ với các địa phương sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023.

Sau nghe Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023 của ngành Nội vụ, lãnh đạo Sở Nội vụ các địa phương đã trình bày tham

luận, tập trung trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của ngành Nội vụ trong thời gian tới.

Nhìn chung, các tham luận tập trung vào: giải pháp đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị; tổ chức chính quyền đô thị; giải pháp thực hiện tốt việc sắp xếp các đơn vị hành chính tại địa phương có nhiều đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2030; kinh nghiệm thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; giải pháp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2023 - 2025; kinh nghiệm giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay; kinh nghiệm và giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo;...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến phát biểu rất trách nhiệm, tâm huyết, chất lượng của lãnh đạo Sở Nội vụ một số tỉnh, thành phố.

7 kết quả nổi bật

Đánh giá về những kết quả đã đạt được 6 tháng đầu năm 2023 của ngành Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh một số kết quả nổi bật:

Thứ nhất, toàn ngành chúng ta đã nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt, không ngừng đổi mới, sáng tạo, linh hoạt tạo được sự chuyển biến rõ nét, với những kết quả quan trọng, đóng góp vào thành tựu chung của đất nước và từng địa phương, nâng cao vai trò, vị thế của ngành trong hệ thống chính trị và xã hội.

Thứ hai, chủ động, tích cực tham mưu, đề xuất và giải quyết nhiều vấn đề mới, vấn đề khó và những vướng mắc, bất cập trên thực tiễn, nhất là: đề xuất điều chỉnh mức lương cơ sở lên 20% cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; giải quyết bài toán về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố; về chính sách tinh giản biên chế và nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế sát yêu cầu thực tiễn và đổi mới tư duy, phương thức quản lý nhà nước một số lĩnh vực đáp ứng sự thay đổi và xu thế phát triển.

Thứ ba, bám sát chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ và cấp ủy, chính quyền địa phương: tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương gắn thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời, chủ động chuẩn bị tích cực cho sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và nâng cao chất lượng, hiệu quả thành lập đơn vị hành chính đô thị.

Thứ tư, chú trọng nghiên cứu đổi mới công vụ, công chức, hướng tới xây dựng một chế độ công vụ liên thông, một nền công vụ chuyên nghiệp, dân chủ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả,

phục vụ nhân dân; triệt để phân cấp, phân quyền; đổi mới việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và kiểm định chất lượng đầu vào công chức; hoàn thiện chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài trình Thủ tướng Chính phủ.

Thứ năm, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều tiến bộ về cải cách hành chính, về nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn của mình. Đây là những bước tiến quan trọng để góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ.

Thứ sáu, nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số với một tinh thần chủ động và quyết tâm, và đặc biệt đã hoàn thành được việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cả hệ thống. Đến nay, đã đồng bộ được 1.974.488/2.030.095 hồ sơ (đạt 96,28%).

Thứ bảy, chú trọng công tác đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi những cái hay, cái tốt để thay đổi, phát triển tốt hơn đáp ứng được xu thế phát triển của bối cảnh tình hình hiện nay. Trong đó, chú trọng vào một số vấn đề quan trọng: quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống của chúng ta, trước hết là ưu tiên cho lãnh đạo của các chính quyền địa phương, tới đây là ưu tiên cho đội ngũ lãnh đạo của toàn ngành Nội vụ đào tạo, nghiên cứu để nâng tầm tư duy, nhận thức, hành động tốt hơn tại nước ngoài để phục vụ cho toàn ngành Nội vụ.

Nhiều vấn đề phát sinh mới đòi hỏi nghiên cứu sâu và có giải pháp chiến lược, khoa học, căn cơ hơn

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng thẳng thắn chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, bất cập, như: (i) Công tác xây dựng thể chế, cơ chế chính sách nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành và thực tiễn đặt ra; (ii) Nhiều vấn đề phát sinh mới đòi hỏi nghiên cứu sâu và có giải pháp chiến lược, khoa học, căn cơ hơn, nhất là tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc; tình trạng cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, sợ sai, không dám làm; kỷ luật, kỷ cương và hoạt động công vụ, đạo đức và văn hóa công vụ nhiều nơi chưa nghiêm, hiệu quả thấp; (iii) Việc tinh giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ gắn vị trí việc làm và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức còn khó khăn, hạn chế và có mặt lúng túng; (iv) Tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền ở Bộ, ngành, địa phương vẫn còn là vấn đề nan giải chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay để thúc đẩy nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; (v) Cải cách hành chính ở một số địa phương chưa được chú trọng, chuyển biến chậm, chỉ số thấp; (vi) Công tác phối hợp với Bộ, ngành, địa phương để giải quyết công việc trên lĩnh vực của Ngành còn có những hạn chế (nhiều thông tư chưa ban hành).

Về nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà trao đổi một số vấn đề sau:

Trước hết, phải nhận diện tình hình thế giới sẽ tiếp tục biến động nhanh, khó đoán định, nhiều rủi ro, vô cùng bất định, bất thường, bất ổn và bất an. Đất nước tiếp tục còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khó dự báo.

Bộ trưởng nhấn mạnh, nhiệm vụ đặt ra là đất nước càng khó khăn, thách thức đối với ngành Nội vụ càng lớn, áp lực càng cao: vừa phải thể chế hóa các nghị quyết của Đảng để làm sao trên lĩnh vực của Ngành trở thành yêu cầu thực tiễn; vừa phải giải quyết vướng mắc, bất cập tồn tại từ rất lâu; vừa phải xử lý, phản ứng nhanh những vấn đề phát sinh lớn liên quan lĩnh vực Ngành; vừa thúc đẩy đổi mới, phát triển đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính nhà nước trong tình hình mới góp phần kiến tạo và quản trị quốc gia.

Đẩy mạnh chuyển đổi số của toàn Ngành góp phần thúc đẩy Chuyển đổi số Quốc gia, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị toàn Ngành tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách trong Kế hoạch năm 2023 và chủ động triển khai các nghị định, thông tư, các Luật đã ban hành trên các lĩnh vực của Ngành.

Kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng để tháo gỡ những khó khăn, bất cập trên thực tiễn và đổi mới phát triển trên một số lĩnh vực của Ngành nhất là trên lĩnh vực: quản lý công chức, viên chức, tổ chức - biên chế, thi đua - khen thưởng...

Theo đó, hoàn thành 16 Nghị định, 13 thông tư, các đề án, báo cáo Bộ Chính trị, Trung ương, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, nhiều vấn đề khó, (nhất là Nghị định khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì mục đích chung; lộ trình cải cách chính sách tiền lương;...).

Hai là, tập trung tổng lực cho việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 48-KL/TW và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 với tinh thần thận trọng, chắc chắn, khoa học, bài bản nhưng phải thống nhất, đồng thuận, hiệu quả, không cầu toàn, không nóng vội.

Ba là, các địa phương tập trung thật kỹ lưỡng để cụ thể hóa Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Bởi vì, Nghị định này gói ghém tất cả những yêu cầu về đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, giải quyết được bài toán vô cùng căn cơ và quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Đặc biệt là chuẩn bị một bước cho việc thực hiện liên thông đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

Bốn là, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đây là vấn đề nóng bỏng và cấp thiết.

Tham mưu bảo đảm đến năm 2026 hoàn thành giảm 5% biên chế công chức, giảm 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Năm là, quan tâm tham mưu giải quyết tích cực, hiệu quả một số vấn đề tồn tại, phát sinh:

Tình trạng cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm: lưu ý công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kỷ cương, kỷ luật, hoàn thiện thể chế, chính sách xử lý vi phạm.

Tình trạng cán bộ bỏ việc, thôi việc: chú trọng xây dựng môi trường văn hóa; thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương; hoàn thiện thể chế, chính sách.

Đồng thời, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế và chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Sáu là, tham mưu tạo sự chuyển biến thực chất về cải cách hành chính theo đúng tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo 6 trụ cột cơ bản.

Khen thưởng phải đúng người và đúng thành tích để thực sự có sức lan tỏa

Bảy là, làm tốt công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực. Thúc đẩy phong trào thi đua lúc này như thế nào để tạo ra được tinh thần thi đua, khí thế thi đua, ý thức thi đua, nhà thi đua, ngành ngành thi đua để hóa giải những vấn đề thách thức, khó khăn, biến khó khăn thách thức thành động lực. Đặc biệt, khen thưởng phải đúng người và đúng thành tích để thực sự có sức lan tỏa.

Bám sát địa bàn để không để phát sinh các vấn đề phức tạp về tôn giáo, tín ngưỡng trong tình hình hiện nay. Bộ Nội vụ sẽ có văn bản chỉ đạo về vấn đề này để làm sao tăng cường công tác quản lý nhà nước về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn để chủ động, phòng ngừa các vấn đề phát sinh, phức tạp.

Tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lĩnh vực Nội vụ, để làm sao trong lúc này con đường hợp tác quốc tế là con đường ngắn nhất để chúng ta đổi mới và phát triển, thay đổi tư duy và nhận thức để làm sao đạt được khát vọng trước hết là của lĩnh vực ngành Nội vụ, sau đó chính những thành quả đó sẽ đóng góp chung vào sự phát triển của đất nước, của địa phương.

Tám là, đẩy mạnh chuyển đổi số của toàn Ngành, làm tốt, làm kỹ để thực sự lấy chuyển đổi số làm động lực thay đổi, lấy chuyển đổi số là mục tiêu góp phần quan trọng thúc đẩy Chuyển đổi số Quốc gia, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số.

“Với tâm huyết, trách nhiệm và quyết tâm cao, đồng sức, đồng lòng, nhất định ngành Nội vụ sẽ hoàn xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 và các năm tiếp theo” - Bộ trưởng tin tưởng.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ HỆ TRỌNG

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với địa phương vào chiều ngày 04/07, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, việc sắp xếp các đơn vị hành chính là nhiệm vụ chính trị rất lớn, hệ trọng.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, vấn đề này rất khó, phức tạp, nhạy cảm và tác động sâu rộng trong xã hội, cộng đồng, cán bộ, công chức và viên chức, nhất là những

nơi được tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Bộ trưởng mong muốn các địa phương cần phải có sự chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng, chặt chẽ, thận trọng, khoa học và phải đảm bảo được sự thống nhất, đồng thuận cao.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho hay, mới đây nhất, Bộ Nội vụ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nội dung này và ngày 03/7, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã chủ trì phiên họp của Đảng Đoàn Quốc hội về một số nội dung lớn của dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Theo đó, Bộ Nội vụ đã báo cáo với Đảng Đoàn Quốc hội có một số vấn đề nổi lên mà chúng ta phải tiếp tục bổ sung đó là việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và đồng thời phải đảm bảo theo đúng Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Tuy nhiên, hiện nay các quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt cũng như các quy hoạch đang triển khai đều chưa đưa việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào trong quy hoạch tỉnh.

Để khắc phục vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đề nghị, với các địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh thì Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương bổ sung nội dung về mục tiêu, nguyên tắc chung trong sắp xếp đơn vị hành chính vào quy hoạch tỉnh.

Với các địa phương đã trình với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định và các địa phương đang hoàn thiện quy hoạch tỉnh để trình phê duyệt, sẽ bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính ngắn gọn, xác định mục tiêu, nguyên tắc theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW.

Tới đây, Bộ Nội vụ sẽ có hướng dẫn các địa phương về vấn đề này.

Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành liên quan tổ chức và triển khai thực hiện hiệu quả Công điện số 557/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Trong công điện này đã giao nhiệm vụ cho rất nhiều bộ, ngành hướng dẫn các nội dung có liên quan trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã làm cơ sở cho các địa phương xây dựng và hoàn thiện đề án sau khi triển khai.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, do tính chất cấp bách, quan trọng của nội dung này, Bộ Nội vụ cũng đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành công điện về việc tiếp tục bổ sung một số vấn đề thuộc quan điểm, nguyên tắc chung cho việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong quy hoạch tỉnh. Đồng thời, đề nghị đưa nội dung này vào nghị quyết của phiên họp hôm nay để sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo được đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH PHÚ YÊN

Thực hiện Kế hoạch số 2340/KH-BNV ngày 17/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023, ngày 05/7/2023, Đoàn công tác của Bộ Nội vụ do Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Đỗ Quý Tiến làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc, kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tại tỉnh Phú Yên.

Làm việc với Đoàn công tác, về phía tỉnh Phú Yên có đại diện lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo và chuyên viên các phòng của Sở Nội vụ.

Tại Buổi làm việc, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên Bùi Trọng Lân đã báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của tỉnh; các Sở, ngành đã báo cáo, giải trình, làm rõ thêm những nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Đoàn công tác đã kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai và kết quả cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào giải quyết công việc cho người dân, xã hội; việc cung ứng dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; năng lực, kỷ luật, kỷ cương của công chức cải cách hành chính; sự chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của người đứng đầu cơ quan...; việc sử dụng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); việc thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính đối với người dân, xã hội.

Bên cạnh đó, Đoàn công tác đã trao đổi, nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng đời sống và nhu cầu, mong đợi của người dân; ý nghĩa, tác động của cải cách hành chính và hai Chỉ số đối với tỉnh; đưa ra các giải pháp giúp tỉnh nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong thời gian tới.

Trước đó, Đoàn công tác đã đi kiểm tra thực tế tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam, Ủy ban nhân dân xã Hòa Đình Đông, Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa và làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP NGÀY 07/3/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

Theo Báo cáo số 69/BC-BTTTT ngày 30/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến ngày 20/6/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 6/2023 là 21.790.042 giao dịch; trong 06 tháng đầu năm 2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP đạt 276.938.860 giao dịch, trung bình hàng ngày có khoảng 1,38 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,35 tỷ giao dịch. Đến nay, đã hỗ trợ hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với 23 bộ, ngành và 60 địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 41 địa phương.

Đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị Bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Đến nay, trên toàn quốc đã có 11 địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm: Thái Nguyên, Bình Phước, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Nam, Hà Nam, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nội; tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên. Tiếp nhận 108,7 triệu yêu cầu xác thực thông tin thuê bao của 03 nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone, có thông tin trùng khớp là 90,27 triệu yêu cầu (83%).

100% các Bộ, ngành, địa phương đã kết nối gửi, nhận văn bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia, trong đó có khoảng 30.000 đơn vị hành chính các cấp. Ngoài khối các cơ quan hành chính nhà nước, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức kết nối tới các cơ quan của Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Ngân hàng Chính sách xã hội, cơ quan Trung ương của các Tổ chức Chính trị - Xã hội, một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước... Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 6 năm 2023 là 679.277 văn bản (gửi: 125.236 văn bản, nhận 554.041 văn bản). Trong 06 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 3,6 triệu văn bản, gấp 1,3 lần so với cùng kỳ năm 2022. Tính đến nay đã có hơn 23 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục.

Trong 6 tháng đầu năm, hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) đã phục vụ 10 hội nghị, phiên họp của Chính phủ, thực hiện xử lý 199 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 60 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 75 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.670 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 575 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Về Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong 6 tháng đầu năm, đã xây dựng 05 ấn phẩm Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; Phối hợp Bộ Công an kết nối thông tin tổng hợp về dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

theo tần suất hàng tháng, hiển thị trực quan dưới dạng Dashboard trên Hệ thống thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Kết nối dữ liệu hàng tháng về tình hình sản xuất kinh doanh với Tổng công ty Viễn thông Mobifone; Thực hiện rà soát cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, đường truyền, an toàn an ninh thông tin, các yêu cầu chức năng của Hệ thống báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp. Tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương.

Công dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ hơn 6,4 nghìn thủ tục hành chính, trong đó đã tích hợp, cung cấp trên 4,4 nghìn dịch vụ công trực tuyến (chiếm hơn 67%). Trong 6 tháng đầu năm, Cổng đã có hơn 3,6 triệu tài khoản đăng ký; hơn 55,98 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,88 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 9,75 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 6,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,39 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến nay, Cổng có hơn 7,77 triệu tài khoản (tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 212 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng hơn 1,76 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 17,49 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); 17,72 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng (tăng hơn 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 10,98 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái); hơn 315 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi).**

Bộ Tư pháp cho biết, qua hơn 08 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014, có thể khẳng định hoạt động công chứng có nhiều bước tiến mới. Đội ngũ công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng ở nước ta ngày càng phát triển (số lượng công chứng viên tăng khoảng gần 2,7 lần, số lượng tổ chức hành nghề công chứng tăng hơn 2 lần so với thời điểm Luật Công chứng năm 2014 bắt đầu có hiệu lực thi hành). Chất lượng đội ngũ công chứng viên ngày càng được nâng cao, quy mô, hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, người dân, doanh nghiệp. Trong hơn 08 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014, các tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước đã

thực hiện hơn 41 triệu việc công chứng; tổng số phí công chứng thu được hơn 13 nghìn tỷ đồng; tổng số thù lao công chứng thu được hơn 2 nghìn tỷ đồng; tổng số tiền nộp thuế và nộp ngân sách nhà nước hơn 2,3 nghìn tỷ đồng. Các việc công chứng hợp đồng, giao dịch về đất đai, nhà ở, bất động sản và tài sản quan trọng khác chiếm tỷ lệ từ 70 - 80% số việc công chứng và giá trị phí, thù lao công chứng, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch đối với những tài sản có giá trị lớn, đóng vai trò là phương tiện sản xuất cơ bản trong nền kinh tế. Việc công chứng các hợp đồng, giao dịch về đất đai, nhà ở còn góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước đối với quá trình chuyển quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, tránh thất thoát nguồn thu thuế, giảm gánh nặng cho cơ quan tiến hành tố tụng thông qua việc giảm thiểu số lượng và quy mô tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện các giao dịch liên quan.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, thực tiễn triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Luật Công chứng hiện hành còn thiếu các quy định thể hiện rõ mô hình công chứng nước ta là công chứng nội dung (xác định tính hợp pháp, tính xác thực của hợp đồng, giao dịch). Việc xác định bản dịch thuộc phạm vi công chứng còn chưa đúng bản chất công chứng vì thực chất đây là việc thuộc phạm vi chứng thực - chứng thực chữ ký người dịch. Do đó, quy định về công chứng bản dịch chưa thực sự phát huy tác dụng trong thực tiễn.

Thứ hai, chất lượng đội ngũ công chứng viên còn chưa đồng đều, một bộ phận công chứng viên còn hạn chế về trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao; còn tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề, cạnh tranh không lành mạnh, chạy theo lợi nhuận gây ảnh hưởng đến hình ảnh của nghề công chứng và uy tín của đội ngũ công chứng viên trong xã hội. Việc hợp danh của công chứng viên tại Văn phòng công chứng ở một số địa phương còn mang tính hình thức. Quy định về chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và bổ sung thành viên hợp danh mới tại Văn phòng công chứng còn chưa chặt chẽ, chưa có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát và thực tế đã phát sinh không ít tranh chấp giữa các thành viên hợp danh trong một Văn phòng công chứng.

Thứ ba, định hướng và việc triển khai định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các địa phương còn chưa nhất quán, có phần lúng túng, không đồng đều. Các Văn phòng công chứng được thành lập chưa gắn với địa bàn dân cư, hầu hết tập trung tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng bị bãi bỏ, xuất hiện xu hướng hàng loạt Văn phòng công chứng xin chuyển về các đô thị hoặc khu trung tâm của huyện, thị xã dẫn đến tình trạng một số tỉnh, thành phố tại một số địa bàn cấp huyện không có Văn phòng công chứng hoạt động. Một số Văn phòng công chứng chỉ có 01 công chứng viên hành nghề thực tế, công chứng viên hợp danh còn lại chỉ đứng danh.

Thứ tư, một số trình tự, thủ tục về công chứng không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn, vừa gây khó khăn cho cả công chứng viên trong quá trình thực hiện quy trình công chứng vừa không tạo thuận lợi cho tổ chức hành nghề công chứng và người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công chứng tuy đã được thực hiện nhưng mới chỉ là bước đầu, chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch dân sự, kinh tế và sự chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực liên quan. Đến nay, việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vẫn còn gặp khó khăn, vướng mắc; chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu công chứng thống nhất trong cả nước; việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu liên quan chưa được thực hiện.

Thứ sáu, Luật Công chứng hiện hành chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Một số quy định về quản lý nhà nước còn chưa phù hợp; chưa có quy định rõ nét về vị trí, vai trò, nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên nhằm phát huy vai trò tự quản của tổ chức này... đã làm hạn chế hiệu quả công tác quản lý hoạt động công chứng.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, đồng thời tạo điều kiện để tiếp tục phát triển hoạt động công chứng theo định hướng xã hội hóa, ổn định, bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế thì việc xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) để thay thế cho Luật Công chứng năm 2014 là cần thiết.

Trên cơ sở kế thừa Điều 1 của Luật Công chứng năm 2014, dự án Luật đã bổ sung các quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. Theo đó, Luật Công chứng quy định về công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, việc hành nghề công chứng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, thủ tục công chứng và quản lý nhà nước về công chứng.

Dự án Luật được xây dựng phù hợp với 05 nhóm chính sách đã được Chính phủ thông qua trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), cụ thể như sau: 1. Xác định đúng phạm vi hoạt động công chứng và phạm vi thẩm quyền của công chứng viên; tiếp tục đẩy mạnh quá trình xã hội hóa hoạt động công chứng, chứng thực theo lộ trình phù hợp. 2. Phát triển đội ngũ công chứng viên theo hướng tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm số lượng phù hợp với nhu cầu công chứng và phát triển ổn định, bền vững. 3. Phát triển các tổ chức hành nghề công chứng ổn định, bền vững, phù hợp với nhu cầu công chứng của xã hội và có sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước để hỗ trợ cho công chứng viên thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao. 4. Xây dựng quy trình công chứng khoa học, gắn với trách nhiệm của công chứng viên, tạo lập cơ sở pháp lý cần thiết để triển khai việc chuyển đổi số trong hoạt động công chứng theo lộ trình phù hợp. 5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động công chứng.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án).**

Theo dự thảo, quan điểm xây dựng Đề án là kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi về chuyển đổi số là yếu tố then chốt góp phần cụ thể hóa định

hướng, giải pháp thực hiện 03 đột phá chiến lược theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong triển khai chuyển đổi số gồm: hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

Bảo đảm hình thành tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương, thống nhất đầu mối, có sự phân công rõ ràng, cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số các cấp từ trung ương đến địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và phát huy vai trò của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên phân bổ nguồn lực đầu tư và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi số, đủ về số lượng, hài hòa về cơ cấu, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền với đầy đủ công cụ, nền tảng số phục vụ hoạt động công vụ.

Đề án đặt ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 100% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số trên cơ sở kiện toàn hoặc bổ sung nhiệm vụ về chuyển đổi số cho đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin.

100% Tổng Cục, Cục, Thanh tra, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phân công, chỉ định bộ phận hoặc đầu mối thực hiện chức năng tham mưu và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

Bảo đảm kiện toàn các đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số thuộc Bộ, ngành, địa phương với cơ cấu hợp lý, được sắp xếp, bố trí lại hoặc bổ sung kịp thời biên chế trên cơ sở biên chế hiện có của Bộ, ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số; phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; phát triển kinh tế số và xã hội số.

80% cán bộ tham mưu và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là cấp huyện, xã được đào tạo về chuyên môn, kỹ năng số, quản lý nhà nước, ngoại ngữ và các yêu cầu khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số.

Điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương được bổ sung, tăng cường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số trong tình hình mới.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm quốc tế để có các lộ trình, bước đi vững chắc cho công cuộc chuyển đổi số của Việt Nam.

Định hướng đến 2030, Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông thành một đơn vị mạnh, chuyên nghiệp, có năng lực về nhân sự, kỹ thuật, công nghệ để thực hiện tốt chức năng điều phối chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; góp phần xây dựng kinh tế số và xã hội số Việt Nam

Các đơn vị chuyên trách chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương có năng lực chuyên môn cao, hoạt động chuyên nghiệp, tổ chức tốt công tác chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số thuộc phạm vi quản lý.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đặt ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chính bao gồm:
1. Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan

quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan trung ương và giữa trung ương với địa phương. 2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương. 3. Nâng cao năng lực, bộ máy tổ chức, hoạt động Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số tại các bộ, ngành và địa phương. 4. Đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương. 5. Phát triển lực lượng và nâng cao năng lực tham mưu và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số. 6. Xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiêu biểu trong chuyển đổi số; tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm về chuyển đổi số. 7. Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động Mạng lưới công nghệ số cộng đồng trên phạm vi toàn quốc. 8. Tăng cường hợp tác quốc tế.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, trong quá trình thực hiện Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đã phát sinh một số nội dung vướng mắc gồm:

Về hoạt động cho vay và tài trợ vốn: Thực tế trong quá trình triển khai hoạt động cho vay của Quỹ theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP phát sinh trường hợp 01 doanh nghiệp có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh đã được vay vốn tại Quỹ nhưng tiếp tục đề xuất nhận vốn cho vay để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới khi chưa trả hết nợ gốc và lãi tiền vay của dự án cũ.

Về nội dung này, Nghị định số 39/2019/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể nên Quỹ chưa đủ cơ sở để xem xét quyết định chuyển vốn cho doanh nghiệp vay đối với những trường hợp nêu trên.

Vì vậy, trong dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP có bổ sung quy định về việc cho vay, tài trợ vốn cho 01 doanh nghiệp có nhiều dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có nhu cầu vay vốn, nhận tài trợ vốn từ Quỹ, đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ, minh bạch hơn trong hoạt động cho vay.

Bên cạnh đó, việc bổ sung quy định nêu trên nhằm hạn chế tập trung hỗ trợ cho một doanh nghiệp nhiều lần trong cùng một giai đoạn, hạn chế rủi ro nợ xấu, bảo đảm nguyên tắc an toàn vốn của Quỹ; sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết vốn sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự, Quỹ sẽ xem xét khả năng hỗ trợ lần tiếp theo.

Về trích lập dự phòng rủi ro: Nghị định số 39/2019/NĐ-CP có quy định về nội dung trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động cho vay. Tuy nhiên, cần sửa đổi trích dẫn đến quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật đối với nội dung trích lập dự phòng rủi ro.

Do vậy, mục đích xây dựng Nghị định nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, hoàn thiện các nội dung về cơ cấu tổ chức, về

quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Quỹ, Hội đồng thành viên, Giám đốc và Ban kiểm soát phù hợp với các quy định hiện hành và tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.

Đối với cho vay trực tiếp, dự thảo bổ sung Khoản 4 Điều 15 về nguyên tắc cho vay trực tiếp là: "4. Doanh nghiệp đã được vay vốn của Quỹ được xem xét cho vay đối với dự án, phương án sản xuất, kinh doanh mới từ nguồn vốn của Quỹ nếu doanh nghiệp đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn."

Mục tiêu của Quỹ là hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần đưa nguồn vốn tới nhiều doanh nghiệp để phát triển. Hạn chế một doanh nghiệp trong cùng một giai đoạn vay vốn dàn trải cho nhiều dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sau khi doanh nghiệp hoàn trả hết sẽ đủ cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả, khả năng và nhu cầu thực sự hỗ trợ lần tiếp theo.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung về điều kiện vay vốn như sau: Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành; có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và đảm bảo phù hợp với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Về tài trợ vốn, dự thảo bổ sung quy định: Mỗi doanh nghiệp có thể được tài trợ vốn không quá 01 dự án, phương án sản xuất kinh doanh..

Việc bổ sung quy định này nhằm mục tiêu hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần đưa nguồn vốn tới nhiều doanh nghiệp để phát triển. Để hạn chế tập trung tài trợ vốn nhiều lần đối với 01 doanh nghiệp, tạo sự công bằng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn tài trợ của Quỹ. Bên cạnh đó, khi doanh nghiệp nhận tài trợ và hoạt động hiệu quả có thể được nhận hình thức hỗ trợ thông qua hoạt động cho vay của Quỹ.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, căn cứ quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 quy định cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Qua quá trình tổng kết đánh giá việc thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-NHNN từ khi ban hành đến nay, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng nhận được các ý kiến phản ánh, kiến nghị của các tổ chức tài chính vi mô, các đơn vị chủ quản, tổ chức có liên quan về các bất cập, vướng mắc trong thực tiễn và một số đề xuất sửa đổi Thông tư số 03/2018/TT-NHNN, tập trung vào các vấn đề như khái niệm “khách hàng tài chính vi mô”, “tiết kiệm bắt buộc”, tỷ lệ dư nợ cho vay đối với nhóm đối tượng khách hàng khác, giới hạn cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô,..

Từ kết quả tổng kết đánh giá việc thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-NHNN, cùng với các chủ trương, định hướng chiến lược của Chính phủ vừa qua, việc sửa đổi, bổ sung một số

quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-NHNN để khắc phục một số bất cập trên thực tiễn nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển tài chính vi mô ở Việt Nam, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển tài chính toàn diện và hạn chế “tín dụng đen” là hết sức cần thiết.

Cụ thể, dự thảo Thông tư bổ sung khái niệm " cá nhân có thu nhập thấp" vào đối tượng là "khách hàng tài chính vi mô" để các tổ chức tài chính vi mô có cơ sở thực hiện và phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô hiện nay.

Bên cạnh đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung khái niệm “khách hàng khác” là cá nhân đã từng là khách hàng tài chính vi mô nhằm đảm bảo nguồn vốn hướng tới phân khúc nhóm khách hàng thấp nhất trong nhóm khách hàng “dưới chuẩn” do các tổ chức tài chính vi mô cung cấp.

Theo đó, nhóm khách hàng này sẽ bao gồm: các cá nhân vẫn đang thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, cá nhân đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và/hoặc các cá nhân này đã thoát nghèo nhưng vẫn có nhu cầu vay vốn tài chính vi mô để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày.

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 32, tổng dư nợ cho vay của tổ chức tài chính vi mô đối với mỗi một khách hàng tài chính vi mô quy định tại điểm a và b Khoản 6 Điều 3 Thông tư này không được vượt quá 50 triệu đồng.

Tổng dư nợ cho vay của tổ chức tài chính vi mô đối với mỗi một khách hàng tài chính vi mô quy định tại điểm c Khoản 6 và Khoản 7 Điều 3 Thông tư này không được vượt quá 100 triệu đồng.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, việc sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng chi tiết hơn về mức cho vay đối với từng nhóm khách hàng tài chính vi mô nhằm đảm bảo nguồn vốn cho vay sẽ hiệu quả, hữu ích hơn đối với từng nhóm khách hàng "dưới chuẩn" khác nhau, phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KIÊN QUYẾT XỬ LÝ, THAY THẾ CÁN BỘ HẠN CHẾ NĂNG LỰC, KHÔNG CÓ TINH THẦN, THÁI ĐỘ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải khẳng định, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tăng cường phân cấp, ủy quyền nhưng cũng kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ, công chức hạn chế năng lực, không có tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân.

Cần thiết cơ chế đặc thù khắc phục chậm trễ triển khai đầu tư công

Tiếp thu, giải trình, làm rõ ý kiến thảo luận tổ tại kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội khóa XVI của các đại biểu, sáng ngày 04/7, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, để đạt nhiệm vụ rất khó khăn là cả năm 2023 tăng trưởng 7% thì rất cần sự quyết tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị, các cấp chính quyền, sự đồng hành của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố với các giải pháp quyết liệt, linh hoạt và sự phấn đấu mạnh mẽ trong từng ngành, từng cấp chính quyền trong triển khai thực hiện kế hoạch.

Với nhóm các vấn đề liên quan đến công tác quy hoạch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho biết, cùng với định hướng Quy hoạch Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nội dung vai trò, vị thế của Thủ đô đã được làm rõ trong mối liên hệ vùng trong định hướng quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, lĩnh vực và tiếp tục được luận chứng cụ thể hóa chi tiết trong các đồ án quy hoạch đang được triển khai. Theo đó, xây dựng và phát triển Thủ đô trở thành trung tâm hội tụ, lan tỏa của khu vực, là một trong 2 cực tăng trưởng của đất nước và là vùng động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng. Đồng thời, tiếp tục triển khai mạnh việc lập quy hoạch chi tiết để phủ kín các phân khu đô thị, lập thiết kế đô thị hai bên tuyến đường, các quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn nhằm tạo bộ mặt đô thị văn minh, hiện đại.

Về nguồn thu từ đất đai là tồn tại hạn chế năm 2023, TP. Hà Nội sẽ nỗ lực triển khai thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất; nguồn thu từ quỹ đất quy hoạch 2 bên tuyến đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; nguồn thu từ phát triển mô hình đô thị TOD và nguồn thu từ quản lý, khai thác tài sản công.

Các khoản thu từ nhà, đất 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục đạt thấp so với dự toán và suy giảm mạnh so với cùng kỳ, Phó Chủ tịch Hà Minh Hải cho biết, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong 6 tháng cuối năm tiếp tục tập trung chỉ đạo, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền hướng dẫn xử lý đối với những nội dung vượt thẩm quyền) trong công tác quản lý thu tiền sử dụng đất nói chung và đặc biệt là trong công tác đấu giá đất làm

ơ sở tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu giá theo kế hoạch trong 6 tháng cuối năm và các năm tiếp theo.

Về báo cáo đánh giá tình hình thực hiện giữa kỳ và cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 của cấp thành phố, điều chỉnh Kế hoạch năm 2023 và định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2024, thành phố cần thiết có cơ chế đặc thù để khắc phục tình trạng chậm trễ trong triển khai công tác chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, chuẩn bị tốt cho các dự án giai đoạn sau, đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm, quan trọng của thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

“Xác định đây là một trong những chính sách đặc thù, đột phá của thành phố trong thời gian tới, nhất là để chuẩn bị thực hiện đối với các dự án trọng tâm, trọng điểm, dân sinh bức xúc, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm rà soát đề xuất, bổ sung vào cơ chế chính sách trong dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); đồng thời cũng giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đề xuất thêm những giải pháp phù hợp, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công”, Phó Chủ tịch Hà Minh Hải nói.

Ngay sau kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ chỉ đạo xây dựng, ban hành 3 kế hoạch: Kế hoạch giải ngân 6 tháng cuối năm 2023, Kế hoạch triển khai công trình trọng điểm, Kế hoạch công nhận mới và công nhận lại các trường học công lập đạt chuẩn giai đoạn 2023 - 2025; xem xét, giao chỉ tiêu trường học công lập công nhận lại năm 2023 trong Quý III. Đồng thời, nghiên cứu để xây dựng Kế hoạch đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

Phân cấp, ủy quyền triệt để cho cấp gần nhất

Thành phố tiếp tục quán triệt tinh thần phân cấp, ủy quyền triệt để cho cấp gần nhất, xử lý công việc thuận lợi nhất, đẩy mạnh thủ tục hành chính hướng về cơ sở.

Đối với nội dung đề xuất Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội giao Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương trong trường hợp các dự án cấp huyện, cấp xã có thời gian bố trí vốn thực hiện quá thời hạn quy định (dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 3 năm), Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm tham mưu báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố giao Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương trong trường hợp các dự án cấp huyện có thời gian bố trí vốn thực hiện quá thời hạn quy định là phù hợp với thực tiễn hiện nay tại các địa phương, đơn vị, góp phần giảm thủ tục hành chính, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xác định tiếp tục tập trung hoàn thành 3 nội dung quan trọng trong năm 2023: Xây dựng Quy hoạch Thủ đô, Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô, Luật Thủ đô (sửa đổi) nhằm xây dựng thể chế phát triển đồng bộ. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông và hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ, chú trọng đẩy nhanh tiến độ dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô, đường sắt đô thị, các cầu vượt sông Hồng...

TP. Hà Nội tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, kiểm tra, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết làm tăng chi phí, gây phiền hà, ách tắc, tiêu cực cho người dân, doanh nghiệp và tích cực triển khai ứng dụng chuyển đổi số, thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, các nội dung phân cấp ủy quyền, quy chế, quy trình liên thông, quy trình nội bộ ngoài thủ tục hành chính. Đồng thời, xây dựng các phần mềm liên thông theo các nhóm công việc (để quản lý các dự án đầu tư công, dự án đầu tư ngoài ngân sách, thì chi ngân sách liên quan đến các bộ phận ở cấp quận, huyện, xã phường....). Tập trung xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức đơn giá để phục vụ người dân và doanh nghiệp, hướng tới tiết kiệm, hiệu quả để bảo đảm nguyên tắc tính đúng tính đủ và quản lý theo kết quả sản phẩm đầu ra.

“Cuối cùng, khâu quan trọng mang tính quyết định nhất là con người, trong đó việc lựa chọn người đứng đầu là quan trọng nhất. Do đó, ở các bộ phận, đơn vị cần làm tốt việc lựa chọn người đứng đầu theo phương châm “Chọn đúng người - trao niềm tin - cho điểm tựa - đánh giá bằng sản phẩm cuối cùng”.

Ngoài ra, cùng với việc rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách, phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, xây dựng các quy trình liên thông, bảo đảm các điều kiện làm việc, môi trường làm việc và cơ chế bảo vệ khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ người dám nghĩ dám làm..., Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ tăng cường phân cấp, ủy quyền, hỗ trợ và kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ công chức hạn chế năng lực, không có tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân vì mục tiêu chung”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhấn mạnh.

*** Huyện Quốc Oai triển khai mô hình giải quyết thủ tục hành chính không giấy tờ**

Nhằm nâng chất lượng nền hành chính công và sự hài lòng của người dân, tổ chức đến thực hiện giao dịch giải quyết thủ tục hành chính, huyện Quốc Oai đã triển khai mô hình giải quyết thủ tục hành chính không giấy tờ đối với 7 thủ tục hành chính cấp xã.

Theo đó, khi đến làm thủ tục hành chính ở xã, thị trấn, công dân không cần mang nhiều loại giấy tờ, mà chỉ cần duy nhất chứng minh Nhân dân, căn cước công dân hoặc điện thoại thông minh có tích hợp căn cước công dân định danh điện tử mức độ 2.

Danh mục 7 thủ tục hành chính thực hiện mô hình này gồm: Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch; thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (với trường hợp không phải xác minh); thủ tục đăng ký khai tử (trường hợp không phải xác minh); thủ tục đăng ký kết hôn (trường hợp người cùng địa phương/kết hôn lần đầu); thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật; thủ tục xác nhận đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ (thủ tục nội bộ); thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.

Theo Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Quốc Oai Nguyễn Hữu Vĩnh cho biết, mục đích của kế hoạch triển khai mô hình hành chính không giấy tờ nhằm là nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Đồng thời, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, công tâm, kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp với tổ chức và công dân, có tinh thần, thái độ phục vụ tận tụy, nhã nhặn. Xây dựng hình ảnh người cán bộ "Tận tụy, trách nhiệm, thân thiện, gần dân". Qua đó, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đến thực hiện giao dịch giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Cũng theo ông Nguyễn Hữu Vĩnh, mô hình này được huyện triển khai đồng bộ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả của 21 xã, thị trấn. Tiêu chí lựa chọn áp dụng các thủ tục hành chính chỉ thực hiện đối với công dân đã có định danh điện tử mức độ 2 và đã đồng bộ hóa dữ liệu trên hệ thống cổng dịch vụ công Quốc gia.

thủ tục hành chính có tính chất đơn giản, không phải xác minh và được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã được giải quyết, trả ngay kết quả cho công dân. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện mô hình không quá 3 giờ làm việc kể từ khi hồ sơ được tiếp nhận.

Để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai Hoàng Nguyên Ứng đề nghị các xã, thị trấn tổ chức xây dựng kế hoạch để triển khai tới toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị.

Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích khi thực hiện mô hình qua nhiều kênh. Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất và bố trí, phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân trực trong các ngày để giải quyết ngay các thủ tục hành chính thực hiện mô hình.

Thực hiện ưu tiên công khai các thủ tục hành chính thực hiện mô hình ở nơi dễ nhìn thấy, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tra cứu. Đối với cán bộ, công chức cần thực hiện tốt quy tắc ứng xử, có thái độ nhã nhặn, thân thiện với công dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai Hoàng Nguyên Ứng cũng giao cho Phòng Nội vụ tổng hợp các ý kiến góp ý để chỉnh sửa kế hoạch cho hợp lý, sớm ban hành thực hiện mô hình; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính không còn phù hợp để tham mưu loại bỏ các thủ tục không còn thực hiện được. Xây dựng biểu mẫu để theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của địa phương.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/kinhtedothi.vn

HÀ NỘI: SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TÍCH CỰC THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 và tích cực tham gia chuyển đổi số thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền... là một trong những nhiệm vụ mà Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đặt ra trong thời gian tới.

Liên quan công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, trong 6 tháng đầu năm, Sở đã trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội; trình phê duyệt quy trình nội bộ; phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội được lựa chọn xây dựng dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố.

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã rà soát, điều chỉnh phân cấp, ủy quyền để tham mưu thành phố thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tiễn đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có 2 nội dung liên quan đến lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội (quản lý giáo dục nghề nghiệp; quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực tổ chức thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và các văn bản của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các văn bản chỉ đạo, kế hoạch của thành phố đảm bảo yêu cầu. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng chỉ đạo sát sao đối với việc triển khai 2 thủ tục hành chính ưu tiên tích hợp chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố là: Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí và Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Đồng thời, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thực hiện chuẩn hóa dữ liệu đối với các đối tượng người có công và các đối tượng khác thuộc ngành; triển khai thực hiện Quy trình số 3936/NCC-QLHC ngày 08/6/2023 thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đáng chú ý, trong 6 tháng đầu năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận 20.153 hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Trong đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã giải quyết đúng hạn cho 19.829 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 1.822 hồ sơ; không có hồ sơ nào quá hạn.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4, đồng thời, nỗ lực tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội sẽ tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc quyền quản lý của đơn vị.

Được biết, theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội, chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt 91,68 điểm, đứng thứ 1/22 sở, ngành của thành phố.

Nguồn: laodongthudo.vn

HÒA BÌNH: HUYỆN KIM BÔI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Với mục tiêu hướng đến nền hành chính minh bạch, hiệu quả nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền thân thiện, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, huyện Kim Bôi (tỉnh Hòa Bình) được tỉnh lựa chọn triển khai thực hiện mô hình điểm cấp huyện 'Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ' tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện. Qua mô hình nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong tác phong, lề lối làm việc, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, từng bước mang đến sự hài lòng cho người dân. Đây là cơ sở để huyện tiếp tục nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

Mới đầu giờ sáng, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi đã có đông công dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Chị Bùi Thị Thủy ở xóm Muôn, xã Kim Lập đến giao dịch lĩnh vực đất đai cho biết: Tôi được thừa kế đất của bố mẹ nên đến hỏi thủ tục cấp sổ đỏ. Ấn tượng đầu tiên khi đến đây là không khí làm việc khẩn trương, chuyên nghiệp nhưng rất thoải mái, thân thiện. Chỗ nào chúng tôi chưa hiểu được cán bộ hướng dẫn, giải thích chu đáo.

Ngay khi triển khai mô hình, cấp ủy đảng, chính quyền huyện Kim Bôi đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và quán triệt đến cán bộ, công chức, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể. Nội dung thực hiện mô hình tập trung tuyên truyền, triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung công tác "Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ" trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi được đầu tư trang thiết bị hiện đại; niêm yết công khai các thủ tục hành chính; quy định về trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phục vụ Nhân dân; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ theo hướng "5 biết", "3 không", "4 thể hiện" trong giao tiếp, ứng xử với người dân. Chính quyền thực hiện việc gửi "Thư xin lỗi", "Thư cảm ơn", "Thư chúc mừng", "Thư chia buồn" đến người dân đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục

nhằm thể hiện sự quan tâm đối với người dân. Công khai số điện thoại đường dây nóng tại bộ phận một cửa để cá nhân, tổ chức kịp thời phản ánh những hành vi không chuẩn mực, gây phiền hà cho người dân của cán bộ, công chức.

Để triển khai thực hiện mô hình có hiệu quả cao, mỗi cán bộ, công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi luôn chú trọng thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức công vụ, tạo sự gần gũi, thân thiện khi Nhân dân đến liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, thời gian qua, huyện Kim Bôi duy trì định kỳ hàng tháng người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cùng cán bộ, công chức khối chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện, xã xuống thôn, xóm nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân, những vấn đề người dân quan tâm, bức xúc. Qua đó, kịp thời tuyên truyền, giải thích, giúp đỡ người dân làm ngay những việc có thể giải quyết được ở cơ sở theo đề xuất, kiến nghị; có kế hoạch, giải pháp cụ thể tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với những việc liên quan cơ chế, chính sách, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi Bùi Văn Điệp cho biết: Chúng tôi luôn xác định việc thực hiện tốt mô hình "Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ", sự hài lòng của người dân là mục tiêu phấn đấu của chính quyền thân thiện cần tập trung thực hiện. Bởi triển khai mô hình vừa cải thiện đáng kể mối quan hệ giữa chính quyền với người dân, vừa đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đồng thời giúp địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác. Thời gian tới, huyện tiếp tục tập trung rà soát, khắc phục những hạn chế, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đúng hẹn, không để xảy ra chậm trễ, thiếu sót. Nâng cao hơn chất lượng công tác đối thoại trực tiếp với người dân, giải quyết đúng lý, hợp tình những kiến nghị, phản ánh, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Việc xây dựng mô hình điểm "Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ" có ý nghĩa quan trọng trong triển khai chương trình cải cách hành chính công, là cơ sở để địa phương có những kinh nghiệm, bài học để nhân rộng trong thời gian tới.

Nguồn: baohoa binh.com.vn

NGHỆ AN: HUYỆN THANH CHƯƠNG ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Quyết liệt, đổi mới, sáng tạo trong cải cách hành chính giúp huyện Thanh Chương (tỉnh Nghệ An) hướng đến xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Đổi mới, sáng tạo để có hiệu quả thiết thực

Một cách làm hay, sáng tạo là mô hình “Ngày thứ bảy vì dân” của Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Chương về thực hiện đăng ký hộ tịch, chứng thực lưu động, hướng dẫn nộp hồ sơ

trực tuyến, giúp tạo điều kiện tối đa cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tổ chức làm việc cả ngày Thứ 7 tuần đầu tiên và cuối cùng của tháng, các lĩnh vực đất đai, xây dựng, hộ tịch, chứng thực, lao động thương binh và xã hội của người dân cần giải quyết.

Hồ sơ được cán bộ tiếp nhận tại bộ phận một cửa và số hóa theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến, tạo động lực khuyến khích người dân thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giảm thời gian và chi phí thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Chương Tường Đăng Hào cho biết, thực hiện mô hình vào ngày nghỉ nhưng tất cả cán bộ công chức đều vui vẻ phấn khởi làm việc. Động viên các tổ chức chính trị - xã hội cùng vào cuộc, phối hợp với các bộ phận khác theo dõi, kiểm tra và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch.

Tất cả đều hướng đến mục tiêu “vì người dân phục vụ” và sự hài lòng của người dân. Một trong những cách làm hay của Thanh Chương là tăng cường đối thoại, nhất là khâu thủ tục hành chính nhằm trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị của người dân ngay từ cơ sở.

Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với nhân dân, phát huy quyền của nhân dân được tham gia góp ý trực tiếp, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Nỗ lực không ngừng nghỉ

Triển khai thực hiện tốt cải cách hành chính giúp Thanh Chương nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật. Đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại. Thực hiện đồng bộ, toàn diện ở các khâu, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để có hiệu quả cao.

Kết quả rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi tham gia giao dịch. Góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện Thanh Chương.

Sáu tháng đầu năm 2023, đã tổ chức rà soát 275 thủ tục hành chính cấp huyện, 113 thủ tục hành chính cấp xã. Tất cả các thủ tục hành chính đều được công khai tại bộ phận nhận và trả kết quả, cổng thông tin điện tử huyện, trang thông tin điện tử các xã, thị trấn.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Thanh Chương tiếp nhận 1.537 hồ sơ, 1.535 hồ sơ được giải quyết đúng hạn (đạt 99,87%). Cấp xã, thị trấn tiếp nhận 36.328 hồ sơ và đã giải quyết xong (đạt 99,91%). Việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đều thực hiện đúng theo quy định.

Bà Chu Thị Hương xóm Bạch Ngọc, xã Thanh Xuân chia sẻ: “Tôi đến đây để làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cha mẹ cho con, được cán bộ hướng dẫn rất cụ thể, tinh thần thái độ vui vẻ, tận tình. Không như trước đây, mỗi khi đi làm giấy tờ tôi phải đợi rất lâu, phải đi lòng vòng nhiều nơi mới giải quyết được”.

Thường xuyên cập nhật, bổ sung các quy định mới ban hành của cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tập thể tiếp cận, giao dịch và giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính của huyện Thanh Chương.

Giải pháp cho thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương Trình Nhã cho biết, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với đổi mới, sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện.

Trọng tâm là cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng mức độ hài lòng của người dân. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức của huyện, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: phapluatplus.vn

TIẾP TỤC CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở TRUNG ƯƠNG

Đổi mới mô hình và cơ cấu tổ chức của Chính phủ phải thực hiện đồng bộ, trong đó tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với quy mô phù hợp với đối tượng quản lý và trình độ, năng lực chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu. Đó là một trong những đề xuất của TS. Vũ Hải Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ) khi trao đổi với Tạp chí Tổ chức nhà nước về các giải pháp tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương.

Cơ cấu tổ chức của Chính phủ được kiện toàn, sắp xếp từng bước tinh gọn qua các nhiệm kỳ

Trao đổi với Tạp chí Tổ chức nhà nước về những kết quả nổi bật trong công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương thời gian qua, TS. Vũ Hải Nam - người có nhiều năm công tác tại Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ) cho biết: cơ cấu tổ chức của Chính phủ được kiện toàn, sắp xếp từng bước tinh gọn qua các nhiệm kỳ. Cụ thể, số lượng thành viên Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ giảm đáng kể qua nhiều khóa Chính phủ, đặc biệt kể từ khi thực hiện thiết chế “Chính phủ” (từ năm 1992 đến nay) thay vì thiết chế “Hội đồng Bộ trưởng” (khóa VI và khóa VII có 09 Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; khóa VIII có 07 Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng). Đến nay, trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV, số lượng thành viên Chính phủ có 27 người, gồm: Thủ tướng Chính phủ, 04 Phó Thủ tướng Chính phủ và 22 Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XII được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm mạnh so với khóa trước, từ 20 Bộ, 06 cơ quan ngang Bộ xuống còn 18 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ. Các cơ quan thuộc Chính phủ cũng giảm mạnh theo hướng duy trì một số ít cơ quan thuộc Chính phủ có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công việc quản lý vĩ mô của Chính phủ; đồng thời điều chuyển các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước vào các bộ tương ứng để quản lý.

Việc điều chỉnh, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ được thực hiện trên cơ sở tổ chức mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ tiếp tục được hoàn thiện theo quy định của pháp luật. Đối với các lĩnh vực có sự tham gia quản lý của nhiều cơ quan, Chính phủ đã phân công rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề giao thoa và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ

chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" và trên cơ sở kiện toàn mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, cơ cấu tổ chức bên trong của một số Bộ, cơ quan ngang Bộ đã từng bước thu gọn đầu mối, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Cụ thể, thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị "về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", cơ cấu tổ chức của Bộ Công an đã giảm 06 tổng cục, 55 đơn vị cấp cục, 20 sở cảnh sát phòng cháy chữa cháy, hơn 800 đơn vị cấp phòng, hơn 2.000 đơn vị cấp đội; đồng thời, đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy của 63 công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công an cấp huyện theo hướng giảm đầu mối cấp phòng, cấp đội.

Bộ Nội vụ cũng tích cực rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, theo đó không tổ chức cấp phòng trong vụ thuộc Bộ và phòng trong vụ thuộc tổ chức tương đương tổng cục, tổng số đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã giảm 18 đầu mối.

Mặt khác, theo yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, các tổ chức ngành dọc (thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm xã hội, quản lý thị trường, thống kê, thi hành án dân sự...) được kiện toàn theo hướng tổ chức quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện.

Vẫn còn tình trạng chồng lấn chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Bên cạnh những kết quả đạt được, theo Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ) Vũ Hải Nam, công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương vẫn còn một số hạn chế như: 1) Cơ cấu và số lượng thành viên Chính phủ chưa có sự điều chỉnh phù hợp. Chẳng hạn, trong nhiệm kỳ Chính phủ từ khóa X đến khóa XIV, có 01 Phó Thủ tướng Chính phủ đồng thời giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (trong đó có thời gian từ ngày 28/01/2000 đến tháng 6/2006, Phó Thủ tướng Chính phủ không kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao); 2) Cơ cấu tổ chức của Chính phủ vẫn còn nhiều đầu mối và tên gọi một số cơ quan chưa hợp lý; 3) Vẫn còn tình trạng chồng lấn chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ; chưa làm rõ cơ sở khoa học về mô hình tổ chức Bộ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực. Chẳng hạn, một số lĩnh vực được giao cho nhiều Bộ quản lý như: An toàn thực phẩm (Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Môi trường (Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường); An toàn thông tin (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông); An toàn giao thông (Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải)...; 4) Cơ cấu tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa thực sự tinh gọn, hợp lý, vẫn còn kênh, nhiều tầng nấc trung gian, một số tổ chức chưa đáp ứng tiêu chí thành lập và thiếu cân đối giữa loại hình tổ chức tham mưu với tổ chức thực thi trong cùng cơ cấu. Việc chuyển đổi từ loại hình tổ chức các vụ sang các cục, tổng cục còn thiếu luận cứ, không đảm bảo tiêu chí;...

Giải pháp tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương

Nhằm từng bước khắc phục những hạn chế trong công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương thời gian qua, TS. Vũ Hải Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ) đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức của Chính phủ theo hướng xác định rõ vị trí pháp lý của Chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp, chấp pháp và trong quản lý nhà nước cũng như việc chỉ đạo, điều hành vĩ mô các vấn đề kinh tế - xã hội; phân định rõ chức năng, thẩm quyền của Chính phủ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và trong mối quan hệ với Quốc hội và các cơ quan tư pháp, gắn với yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ và đồng bộ để điều chỉnh hành vi và các mối quan hệ trong xã hội.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện thiết chế của Chính phủ. Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), cần tiếp tục hoàn thiện cơ cấu thành viên Chính phủ gồm: Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ và thành viên Chính phủ là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ. Số lượng thành viên Chính phủ cần điều chỉnh theo hướng tinh gọn trên cơ sở giảm số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ và cơ cấu lại số lượng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phù hợp với đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Chính phủ và trách nhiệm cá nhân giữa Thủ tướng Chính phủ với các Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các thành viên Chính phủ ngang tầm với vị thế và trách nhiệm trong tình hình mới.

Thứ ba, hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức của Chính phủ. Đổi mới mô hình và cơ cấu tổ chức của Chính phủ phải thực hiện đồng bộ, trong đó tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với quy mô phù hợp với đối tượng quản lý và trình độ, năng lực chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu. Từ đó, tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho hợp lý. Đồng thời, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện. Các bộ tập trung vào quản lý vĩ mô trong xây dựng và ban hành thể chế, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và hoàn thiện đồng bộ các công cụ quản lý.

Thứ tư, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tinh gọn, hợp lý, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ sau điều chỉnh, đáp ứng tiêu chí, điều kiện thành lập tổ chức; yêu cầu của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Làm rõ loại hình tổ chức tham mưu với tổ chức thực thi; cân đối hợp lý giữa các loại hình tổ chức trong cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Ngày 26/7/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông gồm 26 đơn vị, giảm 02 đơn vị so với cơ cấu tổ chức của Bộ này được quy định tại Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ.

- Ngày 08/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng gồm 19 đơn vị, giảm 06 đầu mối so với cơ cấu tổ chức của Bộ này được quy định tại Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa các cấp hành chính nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên cơ sở thay đổi phương thức phân cấp, phân quyền theo nguyên tắc hợp lý, thiết thực, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp Trung ương và cấp địa phương. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không quyết định các vấn đề thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương đã được phân cấp, phân quyền. Phân cấp, phân quyền gắn với điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp một cách thực chất và bảo đảm quy định rõ trong văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quy định trong Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2022 của Chính phủ.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực trong quá trình cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Chính phủ chấp hành và chịu sự kiểm soát quyền lực của Quốc hội, tăng cường kiểm soát quyền lực trong hệ thống hành pháp trên cơ sở sử dụng cơ quan thanh tra và phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng giám sát tối cao của Quốc hội, với cơ quan kiểm tra của Đảng. Theo đó, cần thay đổi phương thức thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch sang phương thức kiểm soát khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Nguồn: tcnn.vn

TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ, GIẢM LÃI SUẤT, THUẾ, PHÍ SẼ KÍCH THÍCH TĂNG TRƯỞNG, KÍCH CẦU TIÊU DÙNG

Tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2023, cùng với các chính sách tài khóa, tiền tệ như giảm thuế, phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay sẽ có tác dụng kích thích tăng trưởng, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và kích cầu tiêu dùng.

Kinh tế - xã hội nước ta trong 6 tháng đầu năm 2023 đã đạt được những kết quả tích cực

Trao đổi về bức tranh kinh tế Quý II/2023 và 6 tháng đầu năm cũng như những giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả năm 2023, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương cho biết: Kinh tế - xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn.

Trước những khó khăn, thách thức đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cùng nhiều chính sách, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đã đề ra.

Cùng với đó, sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp là yếu tố quan trọng giúp nền kinh tế vượt qua khó khăn, thách thức. Nhờ vậy, kinh tế - xã hội nước ta trong 6 tháng đầu năm 2023 đã đạt được những kết quả tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp.

Cụ thể, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2023 của nước ta tiếp tục được duy trì với mức tăng 3,72%; trong đó quý I tăng 3,28%, Quý II tăng 4,14%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,07%, đóng góp 9,28% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,13%, đóng góp 11,87%. Khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 78,85%.

Doanh nghiệp nỗ lực vượt khó

Theo Tổng Cục trưởng Nguyễn Thị Hương, trong 6 tháng đầu năm nay, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức. Do ảnh hưởng từ thị trường thế giới, lạm phát mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao nên nhu cầu tiêu dùng suy giảm, gây khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, thiếu đơn hàng dẫn đến doanh nghiệp có lượng hàng tồn kho nhiều.

Với những khó khăn như vậy, các doanh nghiệp trong thời gian qua đã có nhiều giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, doanh nghiệp đã chủ động sắp xếp tinh gọn từ khâu quản lý đến hoạt động sản xuất để giảm chi phí và giá thành sản phẩm. Nhiều doanh nghiệp đã thực hiện chuyển đổi số

trong các hoạt động cốt lõi trong sản xuất để tiết giảm chi phí, nhằm tăng tính cạnh tranh, thúc đẩy phát triển bền vững.

Cùng với đó, doanh nghiệp thực hiện tốt chế độ phúc lợi để thu hút và giữ chân người lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề cao để gắn bó lâu dài.

Một số doanh nghiệp tập trung nguồn lực đổi mới trang thiết bị, công nghệ với chi phí rẻ hơn; đồng thời thúc đẩy liên kết mạng lưới cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài, nâng cao chất lượng, giảm giá sản phẩm dịch vụ để tận dụng cơ hội chiếm lĩnh và củng cố thị phần.

Ngoài ra, các doanh nghiệp đã chủ động tìm hiểu và tích cực tham gia các Hiệp hội để tiếp cận thông tin về các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp của các Bộ, ngành Trung ương, các Hiệp hội và địa phương cũng như các tổ chức tín dụng để đề xuất nhu cầu hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Chính phủ đã triển khai một loạt giải pháp kích cầu nội địa

Tổng Cục trưởng Nguyễn Thị Hương cho biết, tiêu dùng của hộ gia đình 6 tháng đầu năm 2023 tăng khá chậm (2,68%) so với cùng kỳ năm 2022 do kinh tế trong nước gặp khó khăn khiến thu nhập của người dân giảm sút. Điều này cho thấy cầu nội địa đang khá yếu.

Trong bối cảnh cầu thế giới suy giảm do hậu quả tác động kép của dịch bệnh và xung đột giữa Nga - Ukraine gây khó khăn cho sản xuất trong nước, cầu nội địa yếu sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Để thúc đẩy tổng cầu, bà Nguyễn Thị Hương cho rằng Chính phủ cần sử dụng đồng thời một loạt các biện pháp kích cầu, kết hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

Theo đó, triển khai giảm, miễn, giãn hoãn thuế; giảm các loại phí như: Thuế giá trị gia tăng (VAT) được giảm 2% đối với những nhóm hàng hóa dịch vụ áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%. Chính sách này đối với người dân sẽ được hưởng lợi trực tiếp vì làm giảm chi phí tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống Nhân dân.

Đối với doanh nghiệp, việc giảm thuế giá trị gia tăng sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng có ba tác động lớn, không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP mà còn giúp giảm áp lực lạm phát và hỗ trợ chính sách tiền tệ bớt thắt chặt hơn.

Ngoài chính sách giảm thuế giá trị gia tăng, Chính phủ cũng thực hiện gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023...

Với một loạt các giải pháp đồng bộ về chính sách tài khóa và tiền tệ, bà Nguyễn Thị Hương cho rằng cầu nội địa sẽ được cải thiện đáng kể, góp phần hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong nửa cuối năm 2023.

Thách thức và động lực đột phá cho tăng trưởng 2023

Trao đổi về việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2023, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê cho biết, theo kịch bản tăng trưởng đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ/CP ngày

06/01/2023 của Chính phủ, để đạt mục tiêu cả năm tăng trưởng 6,5% thì 6 tháng đầu năm cần phải đạt được mức tăng 6,2%.

Tuy vậy, kết quả cho thấy, kinh tế cả nước 6 tháng chỉ ước đạt 3,72%, không đạt mức tăng đề ra, chủ yếu do các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 0,37%; xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chế biến chế tạo như linh kiện điện tử, dệt may, da giày... sụt giảm, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng cùng kỳ năm 2022 do thiếu hụt đơn hàng nước ngoài đối với các mặt hàng công nghiệp chế biến chế tạo để gia công, sản xuất tại Việt Nam.

Trước thực tế này, Tổng cục Thống kê sẽ tiếp tục cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế cho các quý tiếp theo. Tuy vậy, để tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 6,5% là thách thức lớn trong bối cảnh nhu cầu thị trường chưa tăng, đơn hàng nước ngoài chưa có nhiều chuyển biến rõ nét do thế giới vẫn tồn tại nhiều yếu tố, rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo.

Bà Nguyễn Thị Hương tin rằng, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương trong việc quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đã đề ra, kinh tế Việt Nam có thể đạt được mức tăng trưởng phù hợp.

Một số động lực chính của tăng trưởng trong thời gian tới có thể kể đến như: Đầu tư công đang được đẩy mạnh nhằm giải phóng nguồn lực, tạo cơ hội cho sản xuất phát triển. Nhiều ngành sẽ có cơ hội hưởng lợi trực tiếp như xây dựng, giao thông vận tải tăng trưởng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng...

Bên cạnh đó, hoạt động du lịch tăng trưởng sẽ tạo cơ hội cho nhiều ngành dịch vụ phát triển, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu tại chỗ.

Nông nghiệp và thủy sản vẫn tiếp tục ổn định; nhiều sản phẩm nông sản đang vào mùa có khả năng xuất khẩu cao. Xuất khẩu hàng nông, thủy sản tăng trưởng tốt.

Về khu vực doanh nghiệp, theo kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến chế tạo, dự báo Quý III/2023 khả quan hơn Quý II/2023 với 72,6% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2023 so với Quý II/2023 tốt hơn và giữ ổn định; 27,4% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn hơn.

Bà Nguyễn Thị Hương cho rằng, dự báo này khả quan hơn so với nhận định Quý II so với Quý I với 64,2% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2023 so với Quý I/2023 tốt hơn và giữ ổn định; 35,8% doanh nghiệp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn hơn. Sự phục hồi của khu vực doanh nghiệp sẽ là động lực cho tăng trưởng các tháng cuối năm.

Bên cạnh đó, lạm phát trong nước được kiểm soát hiệu quả cũng là yếu tố hỗ trợ tăng trưởng. Tăng lương cơ sở mới kể từ ngày 01/7/2023 sẽ là nhân tố để kích thích nhu cầu tiêu dùng do tăng thu nhập, nâng cao mức độ thụ hưởng của người lao động.

Cùng với đó, chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt tiếp tục hỗ trợ như giảm thuế, phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay để kích thích tăng trưởng, hỗ trợ sản xuất - kinh doanh và kích cầu tiêu dùng.

Quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng, vượt qua khó khăn

Để ổn định thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong các tháng tiếp theo, các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế cần tích cực thực hiện các giải pháp quyết liệt và đồng bộ để thúc đẩy tăng trưởng, vượt qua khó khăn.

Cụ thể là giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; tiếp tục bám sát tình hình kinh tế, tài chính quốc tế; theo dõi, đánh giá tác động tích cực tới khu vực sản xuất, từ đó có những điều chỉnh chính sách tiền tệ mạnh mẽ hơn nữa nếu cần thiết, để hỗ trợ khu vực này đẩy mạnh hoạt động sản xuất.

Đồng thời, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo, điều hành nhằm phối hợp hài hòa các chính sách kinh tế vĩ mô, cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và tăng trưởng; giữa lãi suất và tỷ giá; giữa cân đối ngân sách và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; giữa đầu tư công, đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân trong bối cảnh đầu tư tư nhân tăng khá thấp so với 2 kênh dẫn vốn còn lại.

Bên cạnh đó, các Bộ, địa phương cần đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công, tạo động lực tăng trưởng; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm thiểu thủ tục hành chính nhằm tận dụng cơ hội dịch chuyển chuỗi cung ứng, kiến tạo thúc đẩy đầu tư trong và ngoài nước, tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

Bộ Công Thương cần triển khai hiệu quả các giải pháp phù hợp kích cầu thương mại và dịch vụ, các chương trình xúc tiến, đẩy mạnh quảng bá thúc đẩy phát triển du lịch; các giải pháp để mở rộng, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm xuất khẩu; khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

Cùng với đó bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ... nhằm bảo vệ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và doanh nghiệp, sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Đặc biệt, các đơn vị sản xuất, kinh doanh cần bám sát thị trường mở rộng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới; tăng cường kết nối chuỗi sản xuất - tiêu thụ; cân đối lượng tồn kho và tiêu thụ để bảo đảm dòng tiền cũng như chất lượng sản phẩm, bố trí sản xuất linh hoạt để duy trì hoạt động sản xuất tối ưu.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 24/6/2023, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký chứng thực, ban hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.**

Theo đó, Quốc hội Quyết nghị:

1. Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV họp từ ngày 22/5/2023 đến ngày 24/6/2023 đã xem xét, quyết định và cho ý kiến các nội dung sau đây:

1.1. Thông qua 08 luật: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Đấu thầu; Luật Giá; Luật Giao dịch điện tử; Luật Hợp tác xã; Luật Phòng thủ dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Thông qua 17 nghị quyết: Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024; Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”; Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023”; Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết về phân bổ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV; Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết

phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức quán triệt, triển khai các luật, nghị quyết nêu trên; đồng thời, đánh giá tình hình thực hiện luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến nay.

1.2. Cho ý kiến lần thứ hai về dự án Luật Đất đai (sửa đổi); cho ý kiến lần đầu về 08 dự án luật: Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Luật Căn cước công dân (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Luật Viễn thông (sửa đổi); Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan hữu quan phối hợp chặt chẽ, nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến các vị đại biểu Quốc hội, hoàn thiện các dự thảo luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

2. Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân đã hoàn thành cơ bản toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022, nhất là tăng trưởng và thực hiện “mục tiêu kép” vừa kiểm soát dịch bệnh có hiệu quả, vừa thúc đẩy phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện khó khăn do cả yếu tố bên trong và bên ngoài; nợ công, nợ Chính phủ, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát theo mục tiêu Quốc hội giao.

Những tháng đầu năm 2023, kinh tế vĩ mô nước ta cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ có xu hướng tăng; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và đời sống tinh thần, vật chất của người dân tiếp tục được quan tâm, cải thiện; lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thông tin tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh cơ bản được bảo đảm; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng và tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt nhiều kết quả quan trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, do ảnh hưởng tác động không thuận lợi của bối cảnh tình hình kinh tế, tài chính thế giới và các hạn chế, yếu kém tích tụ của nền kinh tế trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc; tăng trưởng kinh tế đạt thấp, kim ngạch xuất nhập khẩu, chỉ số sản xuất công nghiệp, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm; rủi ro nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại gia tăng; thu ngân sách nhà nước giảm so với cùng kỳ năm trước; hoạt động của các thị trường, nhất là thị trường tài chính - tiền tệ, bất động sản, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều điểm nghẽn, tiềm ẩn nhiều rủi ro; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, nhiều dự án lớn bị chậm tiến độ, gặp khó khăn, vướng mắc trong triển khai; tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch và việc xử lý các vướng mắc về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy còn chậm; công tác kiểm định xe cơ giới còn nhiều hạn chế; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, số

doanh nghiệp ngừng hoạt động, rút lui khỏi thị trường và người lao động mất việc làm tăng; tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần tăng cao nhất từ trước đến nay; việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng còn chậm; tình trạng mất điện, cắt điện diễn ra ở nhiều nơi ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; tình trạng mâu thuẫn, chông chéo, sơ hở, bất cập, áp dụng thiếu thống nhất của một số quy định pháp luật chưa được khắc phục kịp thời, gây khó khăn, cản trở quá trình phát triển và còn nhiều hạn chế trong tổ chức thực hiện pháp luật; vấn đề thiếu vắc xin tiêm chủng mở rộng, thiếu thuốc, thiết bị, vật tư y tế chưa được giải quyết căn cơ, ảnh hưởng đến công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh; tình trạng thiếu giáo viên ở một số môn học, thiếu trường học, lớp học vẫn tiếp diễn; các bất cập về sách giáo khoa vẫn chưa được khắc phục hiệu quả; việc huy động các nguồn lực đầu tư, khai thác, phát huy các thiết chế văn hóa từ cấp huyện đến cơ sở còn nhiều hạn chế; quản lý hoạt động văn hóa trên không gian mạng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; an ninh, trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; đời sống của người dân miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn; tình hình dịch bệnh, thiên tai dự báo còn nhiều diễn biến phức tạp... Đặc biệt, tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực thi công vụ dẫn đến sự trì trệ trong giải quyết công việc, gây bức xúc trong xã hội.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra; đồng thời, theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, có giải pháp chính sách nhanh nhạy, phù hợp, giải pháp điều hành sát thực tiễn, cụ thể, khả thi và tổ chức thực hiện quyết liệt, tập trung vào một số vấn đề sau đây:

a) Bảo đảm ổn định, củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng cường năng lực thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ bên ngoài;

b) Điều hành chính sách tài khóa có trọng tâm, trọng điểm; nghiên cứu phương án điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh đối với thuế thu nhập cá nhân; linh hoạt trong điều chỉnh thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu; đề xuất giải pháp chính sách phù hợp đối với cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu, thuế các-bon. Kịp thời giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật. Tập trung nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương, báo cáo Quốc hội lộ trình cải cách chính sách tiền lương tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV;

c) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, chính sách vĩ mô khác để góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định nền tảng vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế hợp lý. Điều hành lãi suất phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng cường quản lý, giám sát các thị trường chứng khoán, bảo hiểm, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; khẩn trương xử lý các bất cập trong tư vấn đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, môi giới, bán chéo bảo hiểm nhân thọ; thanh tra toàn diện thị trường bảo hiểm nhân thọ, tập trung vào loại hình bảo hiểm liên kết đầu tư; kiểm soát chặt chẽ việc cấp tín dụng sử dụng vốn; bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí, phương pháp xác định hạn mức

tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng theo tinh thần Nghị quyết số 62/2022/QH15 của Quốc hội;

d) Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý các nguồn thu từ đất, cổ phần hóa doanh nghiệp, thuế, phí, chống thất thu, trốn thuế; quản lý chặt chẽ vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp; tập trung giải quyết những dự án thua lỗ kéo dài, những ngân hàng, doanh nghiệp có vi phạm, không để phát sinh tổn thất tiếp theo.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; kịp thời xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản thu, chi không đúng quy định đã được kết luận, kiến nghị. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực; tăng cường vai trò của Kiểm toán nhà nước trong kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công;

đ) Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan;

e) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp đi đôi với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, khắc phục kịp thời, hiệu quả tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, xử lý nghiêm các vi phạm. Sớm đề xuất ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định cụ thể cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

g) Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành quốc gia theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội. Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án quan trọng quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

h) Tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát cắt giảm các điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn, không để làm phát sinh thủ tục, “giấy phép con”, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm định xe cơ giới và việc bảo đảm các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy.

Khắc phục kịp thời, căn cơ tình trạng thiếu điện, bảo đảm an ninh năng lượng. Tháo gỡ triệt để khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu thầu, mua sắm và giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, thiết bị, vật tư y tế; nâng cao chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh;

i) Tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa, tiêu dùng trong nước; khai thác hiệu quả thị trường truyền thống, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết. Đẩy nhanh tốc độ phục hồi ngành du lịch; tập trung nguồn lực khôi phục và mở rộng, đa dạng hóa thị trường khách quốc tế; tổ chức các chương trình xúc tiến quảng bá ở thị trường mới, thị trường có nhiều tiềm năng;

k) Có các giải pháp phù hợp và thực hiện hiệu quả để ổn định việc làm cho người lao động, hỗ trợ kịp thời cho người lao động thất nghiệp, mất việc làm; xây dựng nhà ở xã hội, xây dựng và nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa cho công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất. Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn suy thoái về đạo đức, lối sống; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội; thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số. Phát huy vai trò của các trường đại học sư phạm trong việc đào tạo, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên, đánh giá thực trạng để bố trí giáo viên dạy các môn học mới phù hợp; xử lý có hiệu quả các bất cập về sách giáo khoa, tình trạng thừa, thiếu giáo viên, thiếu trường học, lớp học; ưu tiên ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội gắn với ổn định sinh kế, nhất là tại khu vực Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh...

3. Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan và chính quyền địa phương trong việc trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri; đồng thời yêu cầu tập trung giải quyết có hiệu quả các vụ việc khiếu kiện, tố cáo phức tạp, kéo dài; trả lời bằng văn bản ý kiến đề xuất, kiến nghị của các vị đại biểu Quốc hội.

Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội.

4. Thực hiện giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định tại điểm a Khoản 1.1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Giao Chính phủ tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, phấn đấu không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị quyết của Quốc hội; báo cáo tình hình thực hiện chính sách trên cùng với tổng kết thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

5. Điều chỉnh nội dung của Nghị quyết số 93/2019/QH14 về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận như sau:

a) Quy mô diện tích sử dụng đất của Dự án là 697,73ha. Thời gian thực hiện Dự án từ năm 2019 đến hết năm 2025;

b) Tổng mức đầu tư và nguồn vốn của Dự án là 874,089 tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương là 519,927 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 354,162 tỷ đồng; gia hạn thời gian giải ngân 47,3 tỷ đồng nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương đến hết ngày 31/12/2023; mở rộng địa điểm trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

c) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định đầu tư Dự án; trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư Dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án nhóm A do cấp tỉnh quản lý; bảo đảm tiến độ hoàn thành Dự án;

Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 93/2019/QH14; trường hợp cần điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trong thời gian Quốc hội không họp, Quốc hội ủy quyền Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

6. Chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam giai đoạn 2021 - 2023 tương ứng với số lợi nhuận còn lại thực nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, tối đa là 17.100 tỷ đồng.

Năm 2023, bố trí 6.753 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 70/2022/QH15; năm 2024, bố trí tối đa 10.347 tỷ đồng từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Giao Chính phủ chỉ đạo thực hiện việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Quốc hội về tính chính xác của số liệu và quy mô bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

7. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để sớm triển khai thực hiện các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết.

*** Ngày 03/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.**

Trong đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung quy định tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến.

Cụ thể, trong trường hợp đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Chương III và Chương IV của Luật Đấu giá tài sản, quy định tại Chương III của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản và quy định của Nghị định này.

Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tổ chức việc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến thông qua việc thuê, sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Trang thông tin đấu giá trực tuyến được thiết lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thông tin và truyền thông, pháp luật về thương mại điện tử, bao gồm Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia, Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng và Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng chỉ được sử dụng Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức mình để tổ chức việc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến đối với tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định của pháp luật.

Chi phí tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia, chi phí thuê tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến được tính vào chi phí đấu giá tài sản quy định tại Khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ, ngành liên quan quy định chi phí sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia thuộc cổng thông tin đấu giá tài sản quốc gia.

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung Điều 10 trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến.

Cụ thể, tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, Thông báo công khai việc đấu giá, kèm theo danh mục tài sản, hình ảnh, tài liệu liên quan đến tài sản (nếu có) trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá mua hồ sơ tham gia đấu giá thì được cấp một tài khoản truy cập thông qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước thông qua các hình thức thanh toán trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham gia cuộc đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá mà không truy cập tài khoản đã được cấp để tham gia trả giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham gia cuộc đấu giá quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.

Thời gian trả giá của cuộc đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận với người có tài sản nhưng tối thiểu là mười lăm phút.

Tổ chức đấu giá tài sản phân công đấu giá viên, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công thành viên điều hành cuộc đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau:

+ Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức trả giá lên thì người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống mạng đấu giá ghi nhận.

+ Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức đặt giá xuống thì người trúng đấu giá là người đầu tiên chấp nhận mức giá khởi điểm hoặc giá đã giảm được hệ thống mạng đấu giá tài sản ghi nhận.

Người trúng đấu giá được công bố trên hệ thống mạng đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

*** Ngày 29/6/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.**

Để tiếp tục hỗ trợ cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong năm 2023, Bộ Tài chính đã quyết định tiếp tục thực hiện việc giảm các khoản phí, lệ phí trong năm 2023. Cụ thể: tiếp tục giảm mức thu từ 10% - 50% so với mức thu hiện hành đối với 36 khoản phí, lệ phí. Thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023.

Trong 36 khoản phí, lệ phí được giảm, có tới 21 khoản phí, lệ phí được giảm 50%, như: Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng; lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân; phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc

phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng); phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán (trừ 2 khoản phí, lệ phí); lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; lệ phí sở hữu công nghiệp...

Đối với phí sử dụng tần số vô tuyến điện, trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC và Thông tư số 11/2022/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của thông tư này, tổ chức, cá nhân sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 265/2016/TT-BTC và Thông tư số 11/2022/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư này vào số phí phải nộp của kỳ nộp phí tiếp theo. Tổ chức thu phí chịu trách nhiệm tính bù trừ tiền phí cho tổ chức, cá nhân vào kỳ nộp phí tiếp theo.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023.

*** Ngày 27/6/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 43/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá.

2. Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hành nghề chứng khoán.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 5 Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên.

6. Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 97/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

8. Bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

(1). Bãi bỏ cụm từ “Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:” tại điểm 5 Phụ lục số 01/ĐKHN, điểm 4 Phụ lục số 04/ĐKHN, điểm 3 Phụ lục số 05/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán.

(2). Bãi bỏ cụm từ “địa chỉ thường trú” tại Khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ cụm từ “Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:” tại điểm 7, điểm 8 Phần 1 và điểm 1 Phần 2 Phụ lục số I, điểm 8 mục I và điểm 4 mục II Phụ lục số II, điểm (1) và điểm (2) mục I và điểm (1) mục II Phụ lục số IV, điểm 4 mục II Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.

(3). Bãi bỏ khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 14, điểm c tiết 1.2 khoản 1 Điều 15 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

(4). Bãi bỏ cụm từ “Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:” điểm 5 Phụ lục số 01/ĐKHN, điểm 4 Phụ lục số 04/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

(5). Bãi bỏ cụm từ “Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại:” tại điểm 7, điểm 8 phần I và điểm 1, điểm 2 mục I phần II Phụ lục số 1; tại điểm 6 mục I và điểm 5 mục II Phụ lục số 2; tại điểm 3 và điểm 4 Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư số 297/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.

(6). Bãi bỏ cụm từ “nơi đăng ký hộ khẩu thường trú” tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

(7). Bãi bỏ cụm từ “đăng ký hộ khẩu” tại gạch đầu dòng thứ sáu, điểm a Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

(8). Bãi bỏ cụm từ “đăng ký hộ khẩu” tại điểm a Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2023.

*** Ngày 26/6/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 10/8/2023.

*** Ngày 26/6/2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành văn bản hướng dẫn bảo hiểm xã hội các địa phương, bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Công an nhân dân thực hiện thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp theo mức lương cơ sở mới từ ngày 01/7/2023.**

Theo đó, từ ngày 01/7/2023, mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng được áp dụng làm căn cứ tính mức lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp đối với:

Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp thuộc đối tượng áp dụng mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng quy định tại Điều 2 làm căn cứ tính mức lương, mức phụ cấp làm căn cứ đóng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và người hưởng chế độ phu nhân, phu quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 2, Khoản 4 Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hoặc trước khi hưởng chế độ phu nhân, phu quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: Đã có quá trình tham gia, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định; chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

Viên chức quản lý chuyên trách, Bí thư đảng ủy chuyên trách, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch công đoàn chuyên trách tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo hệ số mức lương quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao,

tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Mức thu nhập tháng người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện lựa chọn để tính mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện từ ngày 01/7/2023 cao nhất là 36 triệu đồng/tháng (1.800.000 đồng/tháng x 20 lần).

Đối tượng chỉ tham gia bảo hiểm y tế: Nhóm do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế: Từ ngày 01/7/2023 mức đóng bảo hiểm y tế tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Trường hợp được cấp thẻ bảo hiểm y tế trước ngày 01/7/2023 thì từ ngày 01/7/2023 cơ quan bảo hiểm xã hội điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng;

Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế và nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: Từ ngày 01/7/2023, mức đóng bảo hiểm y tế tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Trường hợp đối tượng đã đóng đủ tiền vào quỹ bảo hiểm y tế theo thời hạn sử dụng của thẻ bảo hiểm y tế và được cấp thẻ bảo hiểm y tế trước ngày 01/7/2023 thì cả người tham gia bảo hiểm y tế và ngân sách nhà nước không phải đóng, hỗ trợ bổ sung do tăng mức lương cơ sở đối với thời gian từ ngày 01/7/2023 mà người tham gia bảo hiểm y tế đã đóng bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị sử dụng lao động, đơn vị quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức ủy quyền thu, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng và người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình về tiền lương, thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp được biết.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương kiêm giữ chức Trưởng đoàn Đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế, thay ông Trần Quốc Khánh đã nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Lê Sơn Hải, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/7/2023.

Ông Trần Văn Tùng, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/7/2023.

* Bộ Công an:

Thượng tá Nguyễn Thành Vĩnh, Phó Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư.

* Bộ Nội vụ:

Ông Nguyễn Ngọc Vân, Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/7/2023.

* Bộ Xây dựng:

Ông Hoàng Anh Tuấn, Tiến sĩ Quản lý đô thị và công trình, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Bộ Xây dựng.

Ông Nguyễn Việt Sơn, Thạc sĩ kỹ thuật, Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị thuộc Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Nguyễn Hoàng Dương, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

Ông Bùi Việt Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Nguyễn Hoài Nam, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

Ông Đoàn Xuân Hiếu, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy được phân công, luân chuyển đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, giới thiệu để Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng.

*** Tỉnh Bắc Kạn:**

Bà Triệu Thị Thúy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn và giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2023.

Bà Hoàng Thị Tho, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/7/2023.

Bà Hà Thị Liễu, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/7/2023.

Ông Trần Đình Thất, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/7/2023.

Ông Hà Sỹ Thương, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, quy hoạch - Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 01/7/2023.

Ông Nông Đức Di, Trưởng phòng Phòng Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/7/2023.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Lê Quang Trung, Phó Giám đốc phụ trách Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/7/2023.

Ông Nguyễn Lương Thao, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/9/2023.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Nguyễn Đình Viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Cư M'gar được phân công, điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 03/7/2023.

Ông Trần Đình Nhuận, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Cư M'gar, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 3/7/2023.

Ông Trần Quốc Tuấn, Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Krông Búk khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thay Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đã chuyển công tác.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Vũ Tá Long, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Châu Ngọc Lương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Phan Anh Tuấn, Giám đốc Sở Xây dựng được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đắk R'lấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phan Nhật Thanh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'lấp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Nguyễn Ngọc Lũy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Y Thái, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tuy Đức được luân chuyển, chỉ định tham gia Đảng đoàn, đề hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Bà Nguyễn Thị Tình, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn, đề giới thiệu bầu Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Bà Vũ Thị Oanh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy Đắk Glong được điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn, đề giới thiệu bầu Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Phạm Thị Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức được chuẩn y giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tuy Đức, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn